

80
INDO-CHINOIS
942
(3)

三下南唐 TAM HẠ NAM ĐƯƠNG

DIỄN NGHĨA

Truyện mặc Đường sang Tống — Năm nàng nữ tướng chinh Nam

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 10062

CUỐN THỨ BA

南唐王

赤眉老祖

黎山老母



Dịch giả :

TRẦN - PHONG - SẮC, Giáo thọ, Tân An

Truyện này của M. Đình-thái-Sơn đã bán đứt bản quyền lại cho tôi.

Cuốn gian thì không có đóng con dấu của chủ bản.

CHỦ BẢN : LÊ-VÂN-THỊNH dít LÊ-PHƯỚC-THÀNH

44 bis, Halles Centrales, SAIGON — & 12, Nguyễn-lân-Nghiem, SAIGON

Xích-Mi Lặc-Tổ và Lê-San Thánh-Mẫu chịu giúp
Nam-Đường-Vương đánh Tống

In lần thứ nhì



Mỗi cuốn 0\$40

IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60-64, Boulevard Bonard, SAIGON

Novembre - 1928

80 Indoch
942

LÊ-VĂN-THINH

dit

LÊ-PHƯỚC-THÀNH

LIBRAIRIE, N° 44 bis Halles Centrales, SAIGON

& N° 12, Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm - CÀUKHO

Tại đây có bán Thơ, Tuồng, Truyện, Sách

CA ĐIỀU HÀNH VĂN

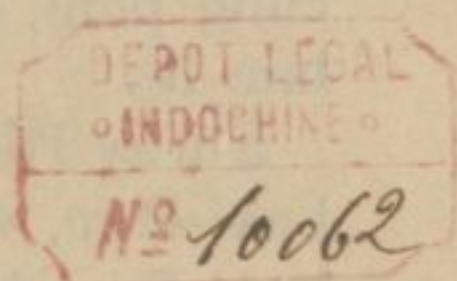
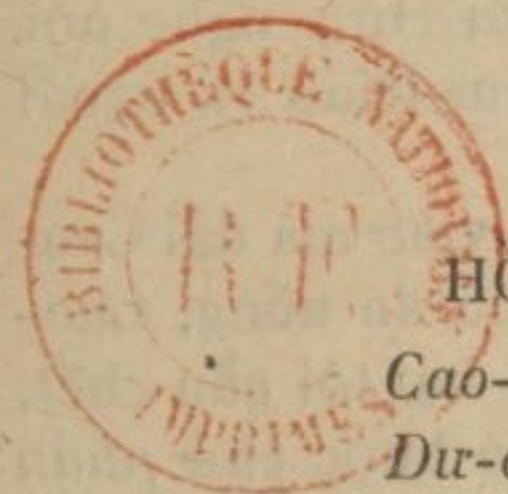
Tiệm Lê-phước-Thành
Tại chợ Sài Gòn (Saigon)
Bán đủ tuồng thơ
Cùng là truyện tích.
Các thứ xưa nay
Đều đóng bìa xinh lịch.
Sách Trương-vĩnh-Ký
Đặt văn hay tao nhã thanh bai
Đặng mua về cháu con học hành.
Thêm nhiều tuồng lạ
Kiếm thời cải-lương
Tiểu-thuyết vui buồn
Các nhà tân soạn
Đều bán đủ tại đây
Giá tôi tính thấp
Hơn các tiệm ngoài
Mua sĩ huê hồng
Cho năm mươi phần trăm (50%)
Ở xa thời gởi theo nhà thơ
Tiện cho qui khách
Lãnh hàng thời phải giao ngân.
(Contre remboursement).

TAM HẠ NAM ĐƯỜNG DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ BA

HỘI THỨ HAI MƯƠI HAI

*Cao-nguyên-soái hết mê chịu tội,
Đur-quân-sư thua phép chạy dài.*



Nói về Cao-hoài-Đức không biết cớ chi, hải kinh quì xuống. Triệu-hoàng-cô thuật chuyện cũ, động lòng lụy nhỏ dầm dề. Tức ghen nói không ra tiếng. Cao-quân-Bảo nói tiếp sự đầu Đường khêu chiến, mắng chúa, phá thành. Cao-hoài-Đức nghe rõ sững sờ, sợ thất thanh (1) mất máu, lay Thái-Tổ rồi tâu rằng: « Tôi loạn con giặc, tội đã ung thác mười phần, xin Bệ-hạ xữ trăm cho rồi, kéo lổi phép nước ». Tống-thái-Tổ nghe tấu, động lòng rơi lụy ! đở Cao-hoài-Đức dậy mà phán rằng: « Mụi-trượng có tội chi mà hành phạt ? Ấy là tại tà thuật làm cho Mụi-trượng hôn mê thiếu chúc nữa mà trăm mất một tôi lương-dũng ! Chẳng những mất tôi lương dũng, cũng như chặt tay chơn. Nay nhờ trời dặng hiệp, thiệt rủi mà may. Mụi-trượng hãy ngồi, kéo vợ con buồn bực ? » Cao-hoài-Đức tạ ơn rồi ngồi xuống, hỏi thăm việc nhà cửa, và giã ơn vợ con. Kế Lý-phu-nhơn và các Phu-nhơn đồng vào ra mắt. Nói ra các việc, Cao-hoài-Đức mới hay Trịnh-Ấn về nước, viện năm vị Phu-nhơn. Xảy có Cao-quân-Bội, làm lễ với Cao-quân-Bảo, Triệu-hoàng-cô thuật chuyện Lưu-kim-Đỉnh là con dâu. Cao-hoài-Đức nghe rõ trách rằng: « Sao con lại làm rề tông-thất Bắc-Hơn ? Ấy là con lấy giặc mà không thừa với mẹ cha ! Tội ấy lẽ nào dung dặng ? » Thái-Tổ phán rằng: « Nếu không có nàng Lưu-kim-Đỉnh trợ chiến cứu giá thì vua tôi chồng vợ, cha con, thân thích sao dặng sum vầy, đều nhờ sức cháu dâu có công giúp nước, chẳng những cứu Mụi-trượng, lại trị bệnh cho hoàng-cô ; đáng lẽ nội nhà, phải cảm ơn nàng hết thủy. Bởi hoàng-cô bị phi-đao gần chết, nếu không nhờ thuốc Kim-Đỉnh thì đã bỏ mình. Trăm đả đưng chủ hôn, Khanh chẳng nên quở cháu.

(1) Thất thanh là thất thính. Nói không ra lời.

Triệu-hoàng-cô nói: « Nội nhà mình đều cảm ơn Kim-Đỉnh, vợ chồng ta mới còn. Huống chi tài phép đều cao, cũng đáng một tời lương-dống. » Cao-hoài-Đức nghe nói cũng phải, liền đổi giận làm vui. Lưu-kim-Đỉnh ra ngoài làm lễ.

Khi ấy Tổng-thái-tổ truyền dọn tiệc đoàn-viên mà đãi Cao-hoài-Đức, và nội thành văn võ. Trong lúc ăn uống, Cao-hoài-Đức đỏ mặt nói rằng: « Dur-Hồng nó hại tôi gần chết, dầu sống thác cũng đành, tức một đều nó buộc chữ *phản* cho tôi, danh trung nghĩa bấy lâu mất hết, để muôn đời biếm nhẽ, tôi thù yêu-đạo như biển sâu. Mai tôi hồn chiến với Dur-Hồng, quyết một còn một mất ». Lưu-kim-Đỉnh nghe nói, bước ra tâu rằng: « Xin Bệ-hạ với Công-công (1) xét lại, chẳng nên đấu lực với Dur-Hồng, nội đây có mình Nhữ-nam-vương dám cự, nếu Công-công ra trận, thì bị tà thuật chẳng sai. Để mai tôi đánh báo cừu cho Công-công họa may nhờ hồng phước con trời, mà thắng đặng nó, chớ Công-công bị bùa mê mẩn, bịnh hởi chưa thuyên. Xin Công-công bảo dưỡng mười ngày, thì mới khỏi sanh hậu hoạn ». Tổng-thái-Tổ nghe nói khen rằng: « Lời cháu luận phải lắm lắm cũng nhậm ngôn ». Nói rồi ăn uống no say, đến khuya mới nghỉ. Đêm ấy Cao-hoài-Đức vợ chồng con cái mừng rỡ, nói chuyện đến canh tư.

Rạng ngày Lưu-kim-Đỉnh nai nịt xong xỏ, vào lãnh binh mã của Đông-bình-vương. Cao-hoài-Đức cấp binh cho Tiều-thơ tới một muôn hai ngàn rưởi. Lưu-kim-Đỉnh từ tạ, dẫn binh mã ra thành.

Nói nhắc lại trước khi Cao-hoài-Đức bị Tổng bắt về. Mẹ con Hoàng-cô đánh binh Đường chạy rớt. Quân ấy về báo tự sự với Nam-Đường. Vua Nam-Đường hỏi rằng: « Nay Quân-sur toan liệu lẽ nào? » Dur-Hồng tâu rằng: « Tôi nhắm Tổng bắt đặng Cao-hoài-Đức về thành, cũng như cướp đặng một đừa diên, không thiệt hồn thiệt tánh. Chắc Tổng-thái-tổ bắt tội Cao-hoài-Đức phản chúa nghịch quân, sao-sao cũng xử tử, thiệt là trừ một tướng cho mình, lại làm tội tới vợ con Hoài-Đức nữa. Nếu không có Lưu-kim-Đỉnh, dầu bao nhiêu binh tướng cũng thua ta ». Vua Nam-Đường cũng tin như vậy.

Rạng ngày quân vào báo rằng: « Có Nữ-tướng là Lưu-kim-Đỉnh khêu chiến, mời quyết Quân-sur. » Vua Nam-Đường

(1) Công-công: cha chồng.

nghe tin kinh hãi. Dư-Hồng nói : « Có khi bị con khốn đó, coi ra lá bùa trên đầu. » Nói rồi cỡi cọt mắt vàng ra trận, có đem theo một vạn binh. Đánh với Kim-Đỉnh một hồi, không phân thắng bại. Dư-Hồng nghĩ rằng : « Phải ra tay trước, chẳng nên mê trận mà thất cơ. » Nghĩ rồi thối lui giỡn bùa phép và niệm chú, có bày quạ lửa nhỏ nhỏ, ở trong bùa bay thẳng lên mây. Tức thì hóa lửa hơn mấy vùng, bay xuống đốt binh Tống.

Thiệt là :

Rần rần lửa vây thiêu binh Tống,

Vụt vụt giồng tuôn giúp tướng Nam.

Lưu-kim-Đỉnh xem thấy cười rằng : « Biến hóa ngũ-hành là phép sơ học, người dùng múa bùa trước cửa Ban (1) ». Nói rồi rút gương báu chỉ về hướng bắc, niệm chú lăm-dăm. Tức thì nổi trận giông, thối ngọn lửa trở lại. Té ra Dư-Hồng hóa lửa mà đốt binh Đường. Quân-sĩ thất kinh chạy tán. Dư-Hồng nổi giận, mau-mau thâu lửa mả cứu quân. Rồi lấy thần-đao quăng lên, hóa muôn-muôn ngàn ngàn, bay chém binh Tống. Lưu-kim-Đỉnh cũng quăng bửu-kim hóa ra thiên vạn mà cự với thần-đao. Những thần-đao của Dư-Hồng, bị bửu-kim của Kim-Đỉnh đánh sa xuống hết. Kim-Đỉnh thâu bửu-kim lại. Dư-Hồng tức giận hét lớn rằng : « Con khốn này dữ thiệt, dám phá thần-đao của ta ». Nói rồi quăng cây gậy lên, nó biến ra muôn ngàn con rit chúa-đàng bay cắn binh Tống. Kim-Đỉnh xem thấy, liền lấy xâu chuỗi hột bồ-đề quăng lên. Niệm chú hóa ra con cù dài hơn hai trăm thước. Nuốt hết bày rit-chúa, không còn sót một con Cây gậy Dư-Hồng đã sa xuống đất. Dư-Hồng lấy cây gậy ngẫm nghĩ rằng : « Mình hóa phép chi, đều bị con này phá hết ! Còn có một bửu-bối của Xích-Mi lão-tổ. Vật ấy rất dữ, nếu quăng ra thì phạm tội sát nhơn. Vì cái chuông hóa-huyết-kim-chung, chụp nhằm thần-tiên cũng tiêu-tán ra máu ; chẳng những là người phạm. Lúc này muốn khỏi thất danh, thì phải phạm sát nhơn mớiặng ». Nghĩ rồi quăng chuông hóa-huyết, chiếu muôn đạo hào-quang, gần chụp đầu Kim-Đỉnh. Kim-Đỉnh biết vật ấy là dữ, liền lấy trái cầu nhựt-huyết-trần-yêu của Thánh-mẫu, quăng lên hiện hào-quang sáng giới, đỡ cái hóa-huyết kim-chung, nên chuông ấy trùng-trùng nữa lừng, chụp xuống khôngặng. Dư-Hồng

(1) Ông Lỗ-Ban là tổ thợ mộc, gọi là Công-dư-Tử.

kinh-hải nghĩ rằng : « Con này thiệt nhiều phép thần thông không biết lấy vật chi mà trị nó ».

Khi ấy hai bấu chiếu đồng hào-quang nữa lừng. Dẫn quay chống trả với nhau, không bấu nào chịu sức. Dư-Hồng thấy vậy, niệm chú thâu chuông, liền cất vào túi. Lưu-kim-Đỉnh cũng ngoắt trái cầu xuống mà cất đi. Dư-Hồng nghĩ rằng : « Minh không còn phép chi, mà trị Kim-Đỉnh. Thà thừa dịp này chưa bại, phải lui trước kéo hư danh ». Nghĩ rồi truyền quân lui binh, giục cộp mắt vàng chạy thẳng.

Còn Lưu-kim-Đỉnh quyết bắt cho được, mà trả thù cha chồng, sau nữa yên nhà lợi nước. Liền đốt bùa niệm chú, trên trời có bốn vị thần-tướng giáng hạ tức thì. Bốn ông ấy tóc râu đều đỏ. Ông cầm roi, ông cầm kích, ông xách búa, ông xách chùy, đồng xuống mà hầu việc. Lưu-kim-Đỉnh cảm tạ rằng : « Nhờ bốn vị tôn-thần giáng hạ, tôi rất cảm ơn. Bởi vua Nam-Đường không thuận theo chơn chúa. Lại rước đạo Triệt-Giáo, là Dư-Hồng. Phong làm chức Quân-sư mà cự với Tống. Tội Dư-Hồng đáng dày xuống địa-ngục phong-đô. Nay nó đã chạy qua phía đông-nam, xin bốn vị tôn-thần theo bắt ». Bốn thần vàng lịnh. Giã từ Kim-Đỉnh, theo đuổi Dư-Hồng.

Khi ấy Dư-Hồng cỡi cộp đương đi không biết vì cơ nào, mà cộp hộc và đứng ngừng lại. Dư-Hồng thấy cộp không chạy, và hộc tiếng chửi ghê, thì biết có điềm bất lợi. Ngó quanh quất thấy bên lữu có thần Bạch-Hổ, bên tả có thần Thanh-Long. Phía trước thần Huỳnh-Phan, phía sau thần Báo-Vĩ. Bốn thần mặc giáp vàng cầm khí giới, tư bề áp lại, trợn con mắt ngó Dư-Hồng lờm-lờm. Dư-Hồng xem thấy kinh-hải nghĩ rằng : « Phải hay cái trời chẳng dặng, thì không sát-sanh cho phạm tội, mà phải mắc nạn này ! Thiệt là làm khôn hóa vụn ! » Nghĩ rồi liền bái bốn thần mà rằng : « Bởi tôi vưng lịnh thầy, xuống vây Thái-Tổ, dặng phạt tội giết Trịnh-Ân. Sau nữa bảo-hộ cõi Giang-nam, cho nhà Đường còn chút hương lửa. Đến nay cũng giữ phép, chẳng hại tướng Tống-Trào. Thiệt tình vây cầm *chung*, kéo Nam-Đường mang hại. Nay chư-thần đã giận, tôi xin trở lại non tiên. Giữ phận tu-hành, không quản chi việc thế. Xin chư-thần vị tình thầy tôi mà dung thứ một phen ? » Bốn thần-tướng nghe nói giận rằng : « Thầy ngươi giận Tống-thái-tổ giết Trịnh-Ân, nên sai ngươi vây cho bỏ ích. Nay ngươi không vưng lời thầy dạy, tham giàu sang mà phạm

luật sát-sanh. Muốn dặng đại danh, không gìn ngũ giải. Tuy chưa hại tướng, song đã giết binh, dư muôn mạng thất oan, người không lòng thương xót. Chẳng nghĩ trời che đất chỗ, làm cho quỷ giận thần hờn. Nghĩ nào dám phò tá Nam Đường là nước hết thời mà đánh Đại-Tổng là vua trở mặt. Đến nay cùng đường hết nẻo, mới là xuống nước cầu hòa. Chúng ta : đã đành cứ phép bắt người, không lẽ vị tình tha tội. Quyết đưa người xuống Phong-đô địa ngục, mới đành tội nghịch sư. Dư-Hồng nghe lổn thần nói hăng, chắc là tánh mạnh không còn. Nghĩ lại giận thầy sai mình phò Đường cho bị dạ uổng công tu luyện ». Liền trực nhớ lại : « Khi thầy cho các phép, thì có một cây cờ nhỏ. Ngoài đề chữ dặn rằng : Nếu gặp quỷ giận thần hờn, sể xô cây cờ ấy. Nay gặp hung thần ác sát (1) chắc là chờ cờ ấy cứu mình ». Liền lấy cây cờ trưng ra, hào-quang sáng-giới. Bốn vị thần kinh-hải, đồng bay thẳng về trời, Dư-Hồng dường như chết đi mà dặng sống lại.

Song chưa rõ, trong cây cờ có báu chi lạ, hãy xem nối hồi sau.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

*Bởi sa cơ, Đường chúa ngã lòng,
Bị nói nhẽ, Dư-Hồng làm phép,*

Nói về trong cờ nhỏ có hình bà Đầu-Mẫu, quyền cai trị các thần nên bốn vị thất-kinh bay hết, Dư-Hồng khỏi nạn, liền độn-thỏ về dinh. Bỏ hai vạn binh Đường tại trận. Lưu kim-Đỉnh kê chắc bắc dặng yêu-đạo, không dè còn phép làm cho thần tướng phải lui. Ấy cũng tại Tống-thái-Tổ chưa mẫn hạng.

Khi ấy Lưu-kim-Đỉnh đánh đuổi binh Đường tứ tán, rồi thân quân vào thành. Trước tâu cho vua hay sau bẩm cha chôngrõ. Tống-thái-Tổ mẫn rõ, truyền dọn yến thưởng công.

Còn Lưu-kim-Đỉnh rầu vì sự bắt không dặng Dư-Hồng chẳng biết ngày nào cho hết giặc. Tuy ngồi vào tiệc, chớ trong dạ không vui, Tống-thái-Tổ biết ý rồi, liền lấy lời an ủi, lại cho rượu ngự-tửu giải-lao. Cao-quân-Bảo thấy vua trọng đãi Kim-Đỉnh thì mẫn thăm. Nội bên chông đều phục tâu phép kim-Đỉnh.

Nói qua Dư-Hồng độn-thỏ về tới dinh Đường. Vua Nam-Đường nghe nói Dư-quân-sư đánh không lại nữ-tướng thì

(1) Hung-thần ác-sát, là Thần-hung quỷ dữ.

ngã lòng và kinh-hải mà phán rằng : « Nay trăm không dám
ỷ phép nữa. Tuy không tổn tướng, song cũng hao binh, chi
bằng dung sớ chịu làm tôi, thì chẳng mất một phương bờ
cõi. Lẽ nào yếu không nhường mạnh, đem binh mà đổ
mình. Làm cho cha thất bổ con mồ côi, chồng chết để vợ
ở góa. Ấy là tội trảm mười phần. Từ rày sắp sau, xin Quân
sur đừng nói chiến thù chi hết. Nếu còn nói chiến thù nữa,
là làm họa cho Nam-Đường ». Dư-Hồng bị vua Đường nói
nhục mấy điều, thì hổ hang nhức-nhối. Nghĩ rằng : « Khi
trước cậy phép thần thông, cả Nam-Đường không cho
đầu Tống, ra trận nào cũng thắng, nên vua Đường hậu đãi
mười phần. Nay thua con gái mà lui về, thì ngó mặt thầy
sao dặng ? » Nghĩ rồi gấn gượng tâu rằng : « Xin Bệ-hạ
đừng phiền náo, chớ thấy bại trận mà ngã lòng. Nội bên
Tống có một Lưu-kim-Đỉnh dám cự với tôi, song muốn giết
nó cũng không khó. Ngặt thầy tôi có dặn, chẳng nên sát hơn
nếu giết mạng người, thì sau không thành chánh quả. Nay
Lưu-kim-Đỉnh ý quá, tôi không lẽ nhịn thua. Nếu hại nó
thì tôi uổng công tu, uổng công tu cũng không tiết ; miềng
trừ nó thì chúa còn nghiệp nước, còn nghiệp nước mới an
lòng. Đền ơn tri-ngộ cho vua dặng thái bình, tôi dầu bỏ
mình cũng đành dạ ».

Khi ấy các tướng võ bên Đường nghe nói, đồng tâu một
lược rằng : « Xin Bệ-hạ chớ ngã lòng mà đầu Tống. Binh
còn trăm vạn, tướng mạnh như rồng, dầu Lưu-kim-Đỉnh
phép mầu, thì cậy có Quân-sur cự địch. Lẽ nào bại một trận
mà xếp vấp hàng đầu ? » Vua Đường thiết không muốn đầu
Tống. Ấy là mượn lời thối chí mà nói khích Dư-Hồng, các
tướng ngỡ thiết quyết đầu Đường, nên nhiều người cang
gián. Vua Đường nghe các tướng tâu quyết như vậy, nhậm
lời liền ngự vào cung.

Rạng ngày các tướng đến xin Quân-sur trừ Lưu-kim-Đỉnh
Dư-Hồng nghe nói than rằng : « Thôi-thôi, Đã đành uổng
công tu-luyện ngàn năm, không lẽ tiếc cho dặng ». Nói rồi
truyền dọn bàn hương- án, thắp bốn mươi chín ngọn đèn
Liên cầu thần chiếm quẻ, tra ra ngày sanh tháng đẻ Lưu-
kim-Đỉnh, tướng tinh nằng ấy, là Thiên-ma-nữ đầu-thai.
Nhằm không dùng phép độc như vậy, thì trừ không dặng
Kim-Đỉnh. Truyền cho Huỳnh-ngươn-Tể rằng : « Nay là ngày
quí-hợi, người đem năm trăm binh đến núi Thanh-lưu, tại
gò Tuyết-lưu là có họ Kim-Đỉnh, cứ theo họa-đồ ta vẽ,

mà cắt một cái dải cây, đến giờ Ngọ mai ta làm phép ». Huỳnh-ngươn-Tể vưng lệnh đi rồi. Dur-Hồng lại sai Lý-huy-Paung lấy cỏ bện bồ-nhìn làm hình Lưu-kim-Đỉnh, dùng tóc người, bện áo thiết, trang điểm rõ-ràng, cho kịp giờ Ngọ mai làm phép. Lại sai Tống-kế-Tu sắm sửa hai chậu và kiếm gà ô chó mực, đợi trưa mai lấy huyết làm phù. Các tướng nghe nói nửa tin nửa nghi, song không dám cãi lệnh, đồng lo sắm cho kịp giờ.

Rạng ngày chúa tột Nam-Đường, đồng đến coi Quân-sur làm phép. Qua giờ Ngọ Quân-sur sắp đặt xong rồi, đợi tới canh hai, Dur-Hồng lên đài đốt bùa niệm chú, giây phút triệu một vị câu-hồn-giả-quỉ (1) đến đứng sù-sù trước đài. Lúc ấy nhằm đêm rằm tháng bảy (Trung-ngươn), trăng tỏ như ban ngày. Dur-Hồng hét lớn rằng: « Vong-quỉ nghe ta dặn: Người qua bắt hồn Lưu-kim-Đỉnh, đợi ta bắn tên phép thì thâu hồn đem nạp tại đài ». Vong-quỉ vưng lệnh đi lập-tức.

Khi ấy Dur-Hồng bỏ tóc xă, cầm gương cây làm phép trên đài, một hồi sao Nữ-ma sa xuống, nghe tiếng rồn-rảng, hào quang chiếu sáng. Dur-Hồng lấy sao ấy đựng vào mái, đây nắp để trên đài, xung quanh thắp bốn mươi chín ngọn đèn đều thắp máu chó mực, gà ô lấy dầu mà thắp. Trên nắp mái đều lấy dầu ấy, nhúng giấy mà niệm phong, lại đem bồ-nhìn lấy lòi-tói cột cổ vào cây trụ, dưới chơn đóng hai cái đinh, rồi lấy cung tên bắn con mắt bên tả, thảo-nhơn ấy. Làm phép tới canh năm mới thôi. Trừ như vậy bảy đêm mỗi đêm bắn bảy mũi, nếu bắn đủ bốn mươi chín mũi, dầu da đồng xương sắt cũng bỏ mình. Dur-Hồng lại chọn ba mươi sáu người đồng tử, làm Thiên cang. Giữ gìn đừng cho kẻ tục ngó vào, nếu trái lệnh thì xử trảm. Ba người đồng-tử vưng lệnh giữ đài. (Ấy là Dur-Hồng trừ Kim-Đỉnh, chẳng ngờ Kim-Đỉnh là Nữ-ma-tinh vưng lệnh Thượng-đế, dầu thai ra mắt giúp Tống-dẹp-Đường, dầu Dur-Hồng làm phép độc thể nào, giết cũng không dặng).

Nói về Lưu-kim-Đỉnh là học trò Thánh-mẫu, biết ngủ độn ngủ-lôi, chỉ cỏ hóa binh, kêu mưa hú gió, tàng hình đổi xác, phép nào cũng tinh thông. Duy có một điều: không biết người trừ lên.

Thiệt là:

Đánh ngang còn dễ đỡ,

Bắn lên chắc không gìn.

(1) Câu-hồn giả quỉ: Quỉ bắt hồn sống người, (Quỉ vô thường).

Đêm ấy vợ chồng ngủ mê mang, rạng ngày thức dậy, Lư-kim-Đỉnh treo cổ, mình mẩy như vằn, nhứt và đau hai bàn chơn, và con mắt bên tả xốn như kim chích, cổ đơ như bị trói, con mắt chẳng thấy người, thất kinh thuật chuyện với chồng, không rõ vì cớ nào lạ vậy ! » Cao-quân-Bảo sáng sớm bàn rằng : « Hay là mình binh chiến nên đau mình, khi ta mới vào Thọ-châu cũng bình như vậy, ngặt một điều đau con mắt không rõ cớ gì, để ta bẩm với mẹ cha, sẽ tâu với Thiên-tử, đặng cho Thái-y-viện điều trị thuốc thang, mình hãy dưỡng cho mạnh lành, chẳng nên làm động dạn ». Nói rồi ra thưa tự sự cho cha mẹ tỏ tường. Vợ chồng Cao-hoài-Đức nghe dâu có bệnh dị thường, liền vào tâu với Thiên-tử. Tổng-thái-tổ nghe tấu trong lòng không an, truyền đòi quan Thái-y đến chẩn mạch trị bệnh.

Đêm sau Cao-quân-Bảo nằm không an giấc, qua canh năm Lư-kim-Đỉnh la lớn rằng : « Con mắt bên hữu cũng đau nữa ». Thương hại : mây che mù mịt, cặp mắt chẳng thấy đường. Cao-quân-Bảo ngồi đứng không yên, vào ra than thở Rạng đông vào bẩm với cha mẹ, đồng ra tâu với vua. Tổng-thái-tổ thất kinh, không biết tính làm sao cho đặng, đòi mười lăm thầy ngự-y tới, hỏi thăm cầu bệnh ra thế nào ? Gác thái-y đồng tâu rằng : « Bệnh Lư-phu-nhơn rất kỳ, vì mạch không phù, trầm, trì, sát (1), chẳng biết vì cớ nào mà có bệnh chơn, cổ, và con mắt, thiệt không phải là bệnh khí-huyết, chúng tôi không dám đầu than, xin Bệ-hạ dung tình thứ tội ».

Song chưa rõ Lư-tiểu-thơ hung kiết thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Lư-kim-Đỉnh bị trừ mang bệnh

Miêu-trùng-Thiện, xử quẽ xem sao.

Khi ấy Tổng-thái-tổ thấy các ngự-y không dám trị bệnh Kim-Đỉnh, càng kinh hải mười phần. Vợ chồng Cao-hoài-Đức nghe tin càng thăm thiết. Tổng-thái-tổ than rằng : « Trẫm tuy có hùng binh hai mươi vạn, và dũng tướng cũng đông, đều trị không nổi yêu-đạo, nhờ có cháu dâu đánh nó đặng, nay rủi bị bệnh kỳ, nếu chẳng giảm thuyên, thì Dư-Hồng đất thế ». Nói rồi lau nước mắt thở ra. Hoàng-cô khóc

(1) Phù là mạch đi nổi ngoài da ; trầm là mạch đi gần trong xương ; trì đi chậm ; sát là mạch đi mau.

rằng: « Dâu tôi là đệ-tử Thánh-mẫu, lẽ nào không biết chứng bệnh mình? » Tống-thái-tổ và Cao-hoài-Đức đồng nói phải. Liền hỏi Hoàng-cô vào hỏi Kim-Đỉnh coi thế nào? Chẳng ngờ Kim-Đỉnh mê mang, vì bị Dư-Hồng bắt vía. Nên Hoàng-cô hỏi lẩm, Kim-Đỉnh nói mơ màng. Tống-thái-Tổ nghe Hoàng-cô ra tau lại mọi đều, càng thêm buồn bực, mặt mày ủ dột, ngồi đứag không an. Miêu-quân-sur thấy vậy tau rằng: « Phàm người đau, biết căng bệnh thời trị mới dặng, Nay Thái-y coi mạch không hiểu, thì biết trị làm sao? Tôi xin bói một quẻ cho rành, xin Bệ-hạ đừng tru phiền mà chẳng an long thế ». Tống-thái-tổ mừng rỡ, xin Quân-sur bói thử, cho rõ kiết hung.

Khi ấy Miêu-quân-sur sử quẻ, rồi tau rằng: « Không trách chi Lư-phu-nhơn đau chứng bệnh lạ lùng như vậy. Ấy là bị người trù ẻo, cầm hồn nơi đông bắc hơn mấy ngày rày, tôi chắc Dư-hồng sợ Lư-phu-nhơn, nên bày kế ấy. Riêng lo tánh mạng không còn ». Cao-quân-Bảo hỏi phẩn rằng: « Xin Quân-sur cứu mạng vợ tôi, không lẽ bó tay mà chờ chết? » Miêu-quân-sur nói: « Cứ theo quẻ này trong bảy ngày thì tận số ». Cao-quân-Bảo nghe nói, khóc nước mắt như mưa. Tống-thái-tổ thở dài than vắn, rồi phẩn hỏi Quân-sur rằng: « Quân-sur có phép chi mà giải cứu hay chẳng? » Miêu-quân-sur tau rằng: « Nay đương bói rồi, tôi chưa đoán chắc kiết hung. Xin để tôi coi sao, thì rõ đường họa phước ». Ấy là nghề sở trường của ngài. Đêm ấy Miêu-quân-sur lên lầu, coi các tinh tú. Từ giờ tuất, đến hết giờ sửu, kiểm không dặng Thiên-ma-nữ-tinh. Kinh hãi thở ra than rằng: « Lư-phu-nhơn phải khốn! » Đánh tay coi rõ, biết Dư-Hồng thâu dặng sao ấy rồi. Liền xuống thành tau với Thái-tổ rằng: « Dư-Hồng đã thâu sao bôn mạng của Lư-phu-nhơn mà cầm cố. Chắc là phải khốn, không biết làm sao! » Thái-tổ và Quân-Bảo đều chắt lưỡi. Miêu-quân-sur tau rằng: « Để tôi chiêm một quẻ, coi trong bảy ngày có ai cứu dặng chẳng? » Hoàng-cô khóc mà nói rằng: « Xin quân-sur chịu phiền coi giúp, tôi tạc dạ nhớ ơn ». Miêu-quân-sur bói quẻ hóa lục hạp, liền mừng rỡ nói rằng: « Không hề gì đâu, nội ba ngày có người cứu Lư-phu-nhơn. Mà Bệ-hạ dặng thêm một tướng nữa ». Tống-thái-tổ và vợ chồng Cao-hoài-Đức mừng rỡ mười phần. Còn Cao-quân-Bảo làm thỉnh ngồi ủ mặt. Hoàng-cô có một con nên cưng quá, nay thấy con sâu

thăm, liền kêu lại mà khuyên rằng : « Con chẳng nên rầu quá, mà hao tổn tinh thần, bởi mẹ nữa đời người, nhờ trời cho một chút, trong lòng mường rở, trông cậy nương lúc trở về già, nếu con sâu thăm đến đôi bỏ mình, thì lấy ai coi việc hương lửa cho cha, lấy ai lo bề gầy giầy cho mẹ. Tuy vợ chồng tình sâu tợ biển mà mẹ cha nghĩa nặng dường non. Con hãy giải khuây, kéo mũi lòng cha mẹ. » Cao-quân-Bảo liền dạ, mà lau nước mắt không khô. Hoàng-cô thấy vậy nói rằng : « Miêu-quân-sur đoán quẽ tiền hung hậu kiết, nội ba ngày có kẻ cứu nàng. Như vậy tuy rủi mà may, con trẽ đừng buồn bực. Tổng-thái-tổ thấy Cao-quân-Bảo than khóc, liền phán rằng : « Vậy xin quân-sur làm phép chi mà cứu vì sao bồn mạng ? » Miêu-quân-sur tâu rằng : « Tôi từ khi còn bé, đi học nghề phò chúa cứu đời, chưa từng học phép sát nhơn, ếm không dặng mà giải sao cho được. Họa là thần tiên giáng hạ, sai người lấy vĩa và thả vì sao, ấy là phép giải cứu, chớ tôi là người phạm tặc, dám đi lấy vĩa ở đâu ! Song đôi ba ngày, tôi chắc có người đến cứu, xin Bệ-hạ và các vị hãy an lòng ». Chúa tôi cũng đợi người giải cứu. Còn Cao-quân-Bảo về phòng, vuốt ve vợ mà thuật chuyện Quân-sur coi sao đoán quẽ như vậy, song Kim-Đỉnh mê mẩn, không biết việc chi. Có bốn con đòi là : Xuân-Đào, Hạ-Liên, Thu-Cúc, Đông-Mai nghe lóm. Xuân-Đào nói nhỏ với Hạ-Liên rằng : « Minh không rõ Tiểu-thơ đau bệnh gì, nên không phương giải cứu, nay quân-sur nói : Cầm hồn tại hướng đông-bắc, chúng ta đi xem thử thể nào. Nếu coi thể dễ thì ra tay, mà lấy vĩa Tiểu-thơ kéo tội nghiệp ? » Ba nàng kia đều khen phải. Lấy bùa của Kim-Đỉnh mà dặng vãn, bay qua phía đông-bắc, thấy có một cái đài, đèn đuốt sáng giới, bốn nàng tâng hình vào đó, ba mươi sáu đồng tử không bay. Đến khi lên đài, gặp các vị thần giữ vĩa, đồng cũng trở chẳng cho vào. Bốn con đòi không có phép chi, nhờ Kim-Đỉnh dạy truyền một ít, liệu bề cự không dặng, nên phải lui về.

Nói qua vua Nam-Đường thấy ba ngày luôn luôn, không có Tổng trào khêu chiến. Biết Quân-sur trù đã dặng rồi. Trông đủ bảy ngày cho rồi đời Kim-Đỉnh, trước là lợi nước, sau nữa rửa hờn, bởi vua Nam-Đường không chánh vì vương, độ lượng hẹp hòi lắm. Khi trước bị Lưu-kim-Đỉnh thắng luôn mấy trận, vua Nam-Đường giận đả bầm gan, nay thấy Quân-sur làm phép linh thiêng, muốn rửa

hồn trả giận, không đợi năm ba bữa nữa, truyền dẫn binh khêu chiến : quyết phá lấy thành báo oán bây giờ, Dư-Hồng cũng không dặng. Tức thì truyền Tần-phụng, Tiết-Lữ, La-Anh, Trình-phi-Hồ, các tướng dẫn binh hơn mười vạn, đến khêu chiến dưới thành Thọ-châu.

Khi ấy Tổng-thái-Tổ nghe báo, nghĩ rằng : « Chắc Nam-Đường thấy mấy bữa rày, ta không khêu chiến, nên chúng nó kéo tới, mà xem thử thiệt hư, phải làm mạnh mẽ một phen, nếu yếu-đuối nó thừa hư hồn-chiến ». Nghĩ rồi truyền Đào-phu-nhơn Triệu-hoàng-cô, Lý-phu-nhơn, Cao-quân-Bảo, và Cao-quân-Bội-đồng dẫn binh Lỗn chiến một phen.

Khi ấy binh Tống theo năm vị ra thành, đánh với bên Đường cố mạng. Hai bên đều có hao binh. Trình-phi-Hồ là dòng giống Giảo-Kim, cặp búa đụt xông như cọp ; La-Anh là ngọn-ngành La-Nghệ, cây thương thấm thoát như rồng ; Tần-Phụng noi dấu Tần-Quỳnh, cặp gươm nọ hào-quang sáng giới, Tiết-Lữ nối dòng Tiết-Lễ, cây kích kia, sát-khí chói lòa. Nếu không phải Đào, Lý, Triệu, Cao, bốn họ ấy không ra ; thì có ai đánh lại.

Ấy là :

*Tướng mạnh xưa còn roi lưong mạnh,
Tài cao nay lại gặp tài cao.*

Hai bên đương giao chiến đồng lực, kể Dư-Hồng đi tới cười mà nói lớn rằng : « Các người đừng ý mạnh. Nữ-pháp-sư của các người còn bị sơn-nhơn (2) cấm-cố, không mấy ngày cũng thấy Diêm-vương, không lẽ có hai Kim-Đỉnh ? » Cao-quân-Bảo nghe nói nổi giận, dường như lửa cháy mà chế dầu, ráng sức đánh Trình-phi-Hồ chạy đông, rồi lại thích Dư-Hồng một giáo. Dư-Hồng đưa gậy ra đỡ, Cao-quân-Bảo ráng sức báo thù, đâm dưới lại đâm trên, đánh tã rồi đánh hữu, Dư-Hồng đỡ không kịp, biết cọp đã ngậy rồi. Liền thối lui niệm chú hô phong, gió thổi ào ào, cát bay mịt mịt, thối Tống binh chạy đổ vào thành.

Còn Cao-quân-Bảo nhờ có lá phù hộ thân, cứ việc lướt xông hồn chiến, giết binh Đường không biết mấy trăm. Cao-hoài-Đức thấy phép yêu hại binh Tống chết nhiều, liền minh-kim thân lại. Cao-quân-Bảo nghe hiệu lệnh, phải trở vào thành, trận này binh Đường đất thắng, vây thành dày bịt hơn xưa, bên Tống không ai dám ra nữa.

(1) Nữ-pháp-sư : Bà thầy phù-thủy.

(2) Sơn-nhơn : Người ở núi.

Khi ấy Tổng-thái-Tổ phiến nảo Cao-nguyên-soái sai các tướng tuần thủ mấy cửa thành, Miêu-quân-sư biết ngày mai có người đến cứu Kim-Đỉnh. Tướng ngủ-âm gần hiệp mặt, đồng phá Nam-Đường, liền tâu rằng : « Xin Bệ-hạ tạm giao soái-ấn cho tôi, dặng sai hai tướng đi tìm cho đủ ngủ-âm thì phá Dư-Hồng mới dặng ». Tổng-thái-Tổ phán hỏi rằng : « Khi trước Trần-Đoàn lão-tổ có tặng thư rằng : Chờ năm tướng gái, vân vân, nên trăm mới đòi năm vị Phu-nhơn, dùng âm phá dương giải vây cứu giá. Sau lại có Lưu-kim-Đỉnh trị dặng phép Dư-Hồng. Nay còn ngủ-âm nào mà tìm nữa ». Miêu-quân-sư tâu rằng : « Ấy là ngủ-âm trẻ, không phải ngủ-âm già, ngặt thiên-cơ chẳng nên lậu trước. Xin trao soái-ấn, dặng tôi sai tướng đi tìm ». Tổng-thái-tổ truyền Cao-hoài-Đức giao ấn cho Quân-sư.

Ngày ấy Miêu-quân-sư ra khách, chư tướng làm lễ rồi đứng hầu. Miêu-quân-sư phát một cây lệnh-tiền cho Cao-quân-Bội mà dặn rằng : « Người lên vào Song-long-trấn, nửa đêm bắn tên lửa mà đốt thảo lương. Ấy là việc cần cấp ». Cao-quân-Bội thưa rằng : « Nghe nói Úc-tướng-quân thủ Song-long-trấn. Người ấy tánh kĩ-cang lắm, e tôi làm chẳng nên tuồng. Xin Quân-sư sai tướng khác tài năng mới dặng ». Miêu-quân-sư cười rằng : « Tuổi nhỏ mà trí dày, đáng con dòng cháu dòng. Song ta đã liệu, người còn nghi ngại làm chi, hãy lãnh phong thư này, chẳng nên khai trước, chờ trung-thu gặp Trịnh-Ấn, sẽ đưa ra coi đó mà làm, bề nào người cũng thành công, mà gặp duyên kỳ ngộ nữa ». Nói rồi phát một cây lệnh-tiền cho Trịnh-Ấn mà dặn rằng : « Người qua Thạch-châu mà viện binh trợ chiến, đi một lần cho xong việc mà thôi ». Nói rồi mỉm cười. Hai tướng tạ từ dõng gót. Miêu-quân-sư bước xuống, trả ấn cho Đông-bình-vương.

Song chưa rõ hai tướng gặp việc chi, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

*Chồng vợ tình sâu lo cách mặt,
Thầy trò nghĩa nặng vội dõng chơn.*

Hạ lớp hai tướng đi hai ngỏ. Nói về Nam-Đường thắng trận, vây Thọ-châu như xưa, không thấy Kim-Đỉnh ra thành thì vua Nam-Đường càng toại chí. Khen Quân-sư là thần-thông quảng đại, coi chúa tôi bên Tổng như cá chậu

chim lồng. Vua Nam-Đường đốc Dư-quân-sư thường bửa đem binh khêu chiến. Tổng-thái-tổ nóng lòng như lửa đốt, đau dạ tợ kim châm, chỉnh lo Nam-Đường hãm thành, mà chúa tôi phải lụy. Buồn bực thang rằng : « Nay cháu trăm mang binh, không ai trị dặng Dư-Hồng, sợ nào động giang-san, e dỗi dời xã tắc ». Miêu-quân-sư và Cao-ngươn-soái, cứ bẻ thành kiểm chước giải khuyên. Miêu-quân-sư tâu rằng ; « Xin Bệ-hạ đừng lo, nhắm thành chắc Nam-Đường cũng khó phá, chờ người đến cứu Kim-Đỉnh, sẽ ra trận giao phong ». Cao-hoài-Đức tâu rằng : « Các binh tướng một lòng cần-vương (1). Ấy là nhơn-hòa hơn địa-lợi, chúa tôi đồng lòng hiệp ý, nhắm Nam-Đường khó nổi phá thành, Bất quá cậy phép Dư-Hồng, mà rửa thẹn khi trước, song Dư-Hồng nghịch thiên, trợ kiệt vi ngược, (2) cũng không lẽ dặng lâu-dài ». Miêu-quân-sư nói tiếp rằng « Vương-gia tâu phải lắm. Nam-Đường ở một góc mà thôi, không lẽ cự nổi Tổng là tám phần thiên-hạ, đợi Lưu-phu nhơn lành binh, tướng ngử-âm nhóm lại chẳng bao lâu, dầu yêu-đạo là thần-thông, cũng không khỏi ngử-lôi đánh chết. Xin Bệ-hạ đừng phiền muộn, mà hao kém mình rồng, « Tổng-thái-tổ nghe Quân-sư và Ngươn-soái giải khuyên cũng khuây lãn, bẻ thành mà thủ. Còn Nam-Đường ngày đêm vây phủ cứ việc phá thành. Mà Tổng-tướng giữ gìn nghiêm nhặt, những là nước sôi, tro đá, tên bắn vãi xuống thành, nên Nam-Đường làm hồn không dặng. Thành tây có Đào-phu-nhơn trấn thủ, thành bắc có Triệu-hoàng-cô giữ gìn, thành nam có Dư-phu-nhơn cầm binh, thành đông có Lý-phu-nhơn cự địch. Mỗi cửa thành đều có hùng binh ba vạn, dũng tướng mười tên. Cao-hoài-Đức đi tuần bốn cửa ngày đêm như vậy nên Thái-tổ an lòng. Hễ Nam-Đường đến phá cửa thành nào, cũng bị bắn tên quăng đá, nước sôi đổ xuống, cây lớn lăn theo. Vua Nam-Đường bàn rằng : « Nếu phá một cửa thành, thì chúng nó qui nhau mà thủ. Truyền phân binh bốn cửa đồng phá một lần. Chẳng ngờ cửa thành nào cũng giữ già như vậy. Bởi có ấy phá thành không dặng mà tổn tướng hao binh.

Nói về bốn con đòi đi lấy vía không dặng, bị thần tướng đuổi về, đồng thuật chuyện với Cao-công-tử. Quân-Bảo

(1) Cần-vương : siêng năng lo phò vua giúp nước.

(2) Giúp vua Kiệt làm dữ.

nghe rõ tin ấy, càng sầu thảm hơn xưa, đêm nằm không nhắm mắt, e trời mau tối sáng, mà chồng vợ cách xa. Tuy Miêu-quân-sur đoán chắc có người tới cứu Tiểu-thơ, không biết giả chơn nửa mừng nửa sợ. Rõ ràng bốn con a-huờn đã nói, thì mười phần đã chắc vừa mười, cứ nằm một bên, thở than rồi lại khóc. Lưu-kim-Đỉnh nhắm cơn tỉnh, nghe Công-tử than khóc như vậy, liền kêu mà nói rằng: « Công-tử ôi! Chẳng nên sầu sầu mà hao tổn qui-thể. Thiếp nhờ ơn Thánh-mẫu, đã kết lưả đôi, lại cảm đức chí tôn, cho vầy cầm-sắt, những tưởng xong bề hoa chúc, rồi ra dẹp Nam-Đường, trước là giúp chúa ban sur, sau nữa vợ chồng sum-hiệp, không dè bị yêu-đạo, làm đều độc-ác như vậy. Nếu phân hai cõi âm-dương, thiệt là tức tối lắm. Ấy cũng phận tôi vô phước, khiến nên vật đổi sao dời ». Cao-quân-Bảo nghe nói khóc rằng: « Nếu ân-thê (1) bắt trắc lẽ nào, thì ta quyết một mất một còn với yêu-đạo. Tức vì không anh em kế tự cho cha mẹ, không lẽ liều thân mạng mà bỏ việc lưả hương, dặng hiếu mất tình, dặng tình mất hiếu. Ta lấy làm tức tối mười phần ». Lưu-kim-Đỉnh nghe nói khóc rằng: « Công-tử ôi! Không lẽ chàng vì tôi mà bỏ cha mẹ, thiếp đã không vẹn đạo thờ cha chúa, đà cam bề mất thảo mất ngay, vậy xin trời lại lời này, chàng thương tình thì nhớ, vì cha thiếp tuổi cao tác lớn, ở cách nước xa non. Nếu thiếp nhắm mắt rồi, xin đến lúc ban-sur, tiện đường ghé thăm nhà một khắc, và thừa giùm với cha thiếp như vậy: Xin tha tội cho con, vì dặng ngay thì mất thảo, và chàng kiếm lời an ủi, kéo tuổi già tui phận sầu con. Bởi vì tôi không có anh em, thương một nỗi cha già cui cút. Nếu chàng thương tình vợ chồng mấy tháng, xin săn sóc cha tôi, dầu thiếp xuống tuổi vàng, cũng an lòng nhắm mắt, nếu thiếp hồn nương mây bạc, xin chàng đừng đánh Dư-Hồng, vì nó là nhiều phép hại người, chẳng phải tướng phạm cự dặng. Tôi có một họa đồ phá thuật (2) giao cho chàng cất trong túi mà giữ mình, cứ coi theo đây, thì khỏi bị tà thuật ». Nói rồi biểu a-huờn lấy họa-đồ trong đây, đưa cho Công-tử tức thời. Cao-quân-Bảo tay cầm họa-đồ mà nước mắt không ráo. Liền nói với Tiểu-thơ rằng: « Ngu-phu vì chữ hiếu với song thân, bằng không chắc chẳng dè cho ân-thê

(1) Ân-thê: vợ ơn, cũng như ân-nhân là người ơn vậy.

(2) Phá thuật đồ: bức họa-đồ phá tà thuật.

đi một mình xuống chín suối. Vì dầu ruї mà vổ chầu (1), chắc không chịu nổi dây đờn. Gọi là đèn tình nghĩa của ân-thê, có lòng yêu dấu. Còn việc nhac-phụ cũng là cha, nếu đắc bằng ban-sur, ta ghé rước thái-sơn mà nuôi dưỡng, tuy là bán-tử, cũng thế nằng mà đáp nghĩa cù lao ». Cao-quân-Bảo nói rồi khóc lớn. Lưu-kim-Đỉnh nghe chồng nói như vậy, liền rắng mà cang rắng: « Vợ chồng chưa có con trai, chẳng chấp dây đờn sao phải, nếu vị tình tấm mắng, thì lỗi đạo lữ hương, xin phải giữ cho trọn thảo ». Cao-quân-Bảo chưa kịp nói lại, nghe trống trở canh năm, Lưu-kim-Đỉnh hôn mê lẫn lộn, ấy là lúc Du-Hồng làm phép trên đài. Cao-quân-Bảo ôm vợ khóc ròng, không biết phương chi giải cứu, bốn con đòi cũng khóc mà thôi. Cao-quân-Bảo khóc rằng: « Quân-sur hạng ba ngày có người đến cứu; mai là ba bữa, sao chưa thấy tin, nếu trễ vài ngày, chắc vợ chồng, tai ngã ». Bốn con đòi thấy Công-tử than khóc thãm thiết liền kiếm có giải khuyên. Cao-quân-Bảo nói rằng: « Vợ ta ơn nghĩa rất nhiều, chẳng phải vợ chồng thường tình như kẻ khác, nếu ở trên trời thì làm chim oan-ương kết cánh, nếu ở dưới đất, thì làm cây liên-ly giao nhánh. Không lẽ vợ mất xuống âm-ti, mà chồng ở trên dương-gian cho dặng ». Bốn con đòi hết sức giải khuyên.

Nói về Lê-sơn-thánh-mẫu, đã hay Kim-Đỉnh bị trừ, tình nghĩa thầy trò, nghĩ càng chua xót, ý muốn xuống cứu, song sẵn có dịp này: Tại núi Huỳnh-hoa có ông Huỳnh-thạch-Công, ông ấy có học trò Phùng-Mậu, người ấy là vì sao Bảo vĩ, dầu thai làm con Phùng-Ít đã lâu, sẵn dịp này ông Huỳnh-thạch-Công cũng cho Phùng-Mậu xuống giúp Tống, vậy thì qua bàn luận, sai Phùng-Mậu xuống cứu Kim-Đỉnh thì tiện hơn. Tính rồi dặng-vân qua núi Huỳnh-hoa, mà thương nghị với Huỳnh-thạch-Công chuyện ấy.

Nói về Huỳnh-thạch-Công là ông tiên hồi lớp Huỳnh-đế thành quăng đại. Sau qua lớp mặt Tần sang Hớn, ngài quá ra một ông già, đi ngang qua cầu Hạ-bì, giã dò làm rớt dép thấy có người nhỏ chơi gần đó, mượn xuống lấy lên. Rồi đi ít bước cũng làm rớt nữa, người nhỏ lấy dép, dưng như vậy ba lần, Huỳnh-thạch-Công khen rằng: « Thằng nhỏ này dễ biểu. » Sau hẹn đến cầu ấy cho cuốn binh-thơ, trong sách binh-thơ đủ việc thiên-văn địa-thế, dạy nhiều đồ trận,

(1) Ông Trang-Tử(Trang-Châu) vợ chết, vổ chầu mà ca.

tổ việc binh cơ. Người nhỏ ấy là Trương-Lương (Tữ-Phôn), nhờ sách này sau phò Hớn-cao-tổ, dẹp Tần đánh Sở, phong đến chức Lưu-hầu-công, lớn hơn Tiêu-Hà và Hàn-Tín.

Ngày kia Thánh-mẫu đến cửa động. Thấy huỳnh-hoa (1) đua nở chập dềng. Xảy có Đồng-tử bước ra, mà hình tướng lùn quá, tuy bằng lứa mười hai tuổi, mà thiết đã thành nhơn, ấy là Phùng-Mậu. Thánh-mẫu nói: « Ta là Lê-sơn-thành-mẫu đến ra mắt Huỳnh-tiên-ôag ». Phùng-Mậu trở vào báo tin. Huỳnh-thạch-Công vội ra nghinh tiếp. Rước vào dãi trà nước. Lê-sơn-thành-mẫu nói rằng: « Dư-Hồng làm phép đình đầu thất tiên thơ, mà trừ Lưu-kim-Đỉnh, xin đại-nhơn sai lĩnh đồ (2) kíp xuống Thọ-châu, trước là cứu học trò tôi sau nữa dẹp Đường giúp Tống. Chẳng uổng công dạy dỗ của đạo huỳnh ». Huỳnh-thạch-Công nói: « Dư-Hồng cãi lời thầy, đã đành tội chết, còn học-trò tôi rèn tập tám năm văn võ, nay cũng đã gần đến nhơn duyên, cũng nên cho xuống Thọ-châu đăng sum hiệp quân-thần phụ-tử. Dầu Thánh-mẫu không dạy, tôi cũng tính sai đi. Vả lại lĩnh-đồ Kim-Đỉnh là dầu độc ngũ-âm, không lẽ để Dư-Hồng hại chết. Xin Thánh-mẫu về động, tức thời tôi sai nó ra đi ». Lê-sơn-thành-mẫu nói: « Việc ấy tôi cảm ơn đạo-huỳnh ». Liền từ giã đăng-vân về động.

Còn Huỳnh-thạch-Công kêu Phùng-Mậu mà dạy rằng: « Người ở núi tám năm, nay đã hai mươi tuổi, vậy phải xuống Thọ-châu mà cứu chúa, cho gặp mặt cha, rồi cứu Lưu-tiểu-thơ, sau nữa kết nhơn duyên chỗ khác. Song đánh với Dư-Hồng mà lấy tiếng, chẳng khá đuổi theo, mà cũng không nên giết nó. Nếu chộc giận tới thầy hẳn là Xích-Mi Lão-tổ, chắc là khó dễ tới ta ». Phùng-Mậu lạy thầy mà khóc rằng: « Tôi ở non tiên tám năm, nhờ thầy dạy dỗ, nay xuống miền phàm tục, biết chừng nào về núi mà gặp thầy? » Huỳnh-thạch-Công mỉm cười rằng: « Người chẳng quên ơn, thiết là người trung hậu. Song số người thành tiên không đăng, hưởng công danh phú quý mà thôi. Vả lại còn nhơn duyên dưới trần, phải lo việc hương lửa cho họ Phụng mới trọn thảo ». Phùng-Mậu lau nước mắt, cúi lạy tạ từ. Huỳnh-thạch-Công truyền các phép cho Phùng-Mậu, đăng xuống cự với Dư-Hồng. Phùng-Mậu thưa rằng: « Việc đăng vân là đi đường, còn đánh giặc lấy chi mà đỡ gót, xin

(1) Huỳnh-hoa là bông cúc.

(2) Lĩnh đồ; tiếng kêu tặng học-trò người tạ.

thầy dạy lẽ nào ? » Huỳnh-thạch-Công nói : « Sau non tiên chẳng thiếu chi cầm thú, mặt ý người lựa chọn mà dùng ». Nói rồi dắt Phùng-Mậu ra sau vườn, Phùng-Mậu lấy làm lạ, nghĩ rằng : « Minh ở tám năm trên núi, nay thầy mới dắt tới vườn này ! » Xảy thấy trên cửa vườn, đề chữ Phi-cầm-động (1), Huỳnh-thạch-Công niệm chú, từ-nhiên cửa động mở ra. Huỳnh-thạch-Công dắt Phùng-Mậu bước vào, ngó thấy thần thú tiên cầm ; không biết bao nhiêu mà kể. Những cầm thú đồng cúi đầu hết thấy, dường như làm lễ chào mừng, Huỳnh-thạch-Công kêu một thần-nha, là con quạ cao lớn hơn hết. Thần-nha bay tới, Huỳnh-thạch-Công dạy rằng : « Nay sai người theo Phùng-Mậu sư-huynh, xuống phò Viêm-Tổng, trừ xong yêu-đạo, về tu cũngặng thành tiên ». Thần-nha gác đầu bay theo Phùng-Mậu. Huỳnh-thạch-Công dặn rằng : « Người hãy đi cho kiếp, chẳng khá dần-dà, nếu trễ việc binh ắt là tội nặng, mau cứu Lưu-kim-Đỉnh, kéo quá ngày giờ ». Phùng-Mậu tạ thầy, cỡi thần-nha bay thẳng.

Song chưa rõ Phùng-Mậu đến Thọ-châu ra thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

*Phá chiêng phép Dư-Hồng chạy đồ,
Dẹp binh lang, Phùng-Mậu dọn đường.*

Nói về Phùng-Mậu cỡi thần-nha bay bỗng, hai giờ đã đến Thọ-châu. Nghĩ rằng : « Minh chưa lập công chi, vào thành cũng thẹn, thà đánh một trận rồi yết chúa, cho chư-tướng biết tài ». Nghĩ rồi giục thần-nha bay đến dinh Đường, xem thấy thiên binh vạn mã. Liền bay thẳng xuống dinh.

Khi ấy vua Nam-Đường đương cầm đũa, chưa kịp ăn cơm trưa, xảy thấy một người lùn, hai tay cầm cặp thước, cỡi con quạ lông ngũ sắc, mắt đỏ tròn vàng, bay xuống trước thềm như chớp nháy. Lý-Kiểm chắc bên Tổng sai người thích khách thất kinh buôn đũa đứng dậy la lớn rằng : « Có thích-khách vào điện, bá-quan cứu trẫm cho mau ! » Các quan bộ-giá đều giơ búa rút gươm ra thềm đón lại. Phùng-Mậu hét lớn rằng : « Các người bất-tài, dám cả gan nạp mạng ». Nói rồi hai tay hai thước, đánh chết quân ngự-

(1) Phi-cầm-động : là động chim.

lâm cũng nhiều, còn các quan hộ-giá khôn đương, kiếm đường chạy tẩn.

Lúc ấy Lý-Kiến ra sau trường ẩn mình. Phùng-Mậu xông vào bắt đảng, muốn đập một thước, đem dung cho Thái-Tổ mà dung công. Song nghĩ rằng: « Người là vua một nước, bất quá nghe yêu-đạo mà tranh hùng, nếu giết đi thì lỗi ». Nghĩ rồi nói nhát rằng: « Tội người nghịch mạng trời mà cứ với chơn chúa, cũng nên đập chết cho rồi, song nghĩ chỗ này không phải chiến trường mà giết người cũng tức, nay ta dung tánh mạng, phải đuổi Dur-Hồng, an phận làm tôi mà hàng đầu Đại-Tổng, nếu nghe lời yêu-đạo mà làm hại quân dân thì phen sau ta tới đây, chắc người không còn mạng ». Nói vừa dứt tiếng, thấy Dur-Hồng cỡi cọt xông vào, đánh Phùng-Mậu một gậy. Phùng-Mậu đưa Lý-Kiến ra đỡ, Dur-Hồng phải thối lui. Phùng-Mậu nực cười, quăng vua Nam-Đường xuống đất, Dur-Hồng đỡ dậy, truyền tả hữu vịnh vào phòng, rồi coi lại Phùng-Mậu như con nít mười hai tuổi, liền cười ngắc mà nói rằng: « Đại-Tổng hết tướng rồi, mới sai trẻ thơ ngây ra trận, mi là con nít, làm lễ xin tội thì ta chẳng chấp mi, bởi chưa thành hôn nên không nỡ giết ». Phùng-Mậu biết Dur-Hồng chê mình lùn nhỏ, liền đáp lại rằng: « Người là con bất hiếu, cha dạy hoai cũng chẳng vưng lời, cứ phò giả diệt chơn, chắc ngày sau trời đánh, làm cho cha mang tiếng, tức mình nên phải đến đây ». Dur-Hồng nổi gan, quyết đánh một gậy cho thẳng lùn bỏ mạng, chẳng ngờ Phùng-Mậu múa cặp thước như bay, đánh trước đập sau, Dur-Hồng đỡ không kịp. Dur-Hồng đỡ bên hữu, bị một thước nhắm chĩa vai bên tả nặng nề, mới hay là thước sắt. Dur-Hồng bị thương té xuống lưng cọt, Phùng-Mậu muốn đập đầu một thước cho rồi đời, trực nhớ lại thầy dặn đừng đập chết Dur-Hồng, nên phải ngừng lại. Còn Dur-Hồng té gẫy hai cái răng cửa, máu chảy đầm dề, chờ dậy liền lên lưng cọt. Phùng-Mậu cười ngặt nói rằng: « Đả bị gẫy răng thì phải ăn năn chừa lỗi, nếu chọc cha giận nữa, thì chẳng còn hồn, ta cũng vị tình thầy người, nên dung một thứ, mau về non tiên mà tu niệm, thì công quả hảy còn, nếu mê phú quý mà ở đây, lần sau gặp gia-gia bỏ mạng ». Dur-Hồng giận quá hét lớn rằng: « Thằng giặc lùn, ta nói cho mi biết, nếu bữa nay sơn-nhơn dung mi toàn mạng, thì chẳng phải thần thông ». Nói rồi đánh một gậy. Phùng-Mậu đỡ ra cười rằng: « Chẳng những ta đánh

mi gãy răng mà thôi, nếu cự nữa chắc không còn mạng ». Dur-Hồng đau răng hết sức nghe nói khích càng giận hơn, muốn nuốt sống tướng lùn cho đã giận, ngặt Phùng-Mậu cặp thước hay lắm, đỡ bắc đánh đăm, sợ té lần thứ nhì, chắc tướng binh dễ mặt, chỉ bằng dùng phép mà bắc sống cho xong. Nghĩ rồi giục hùm nhảy trái, Phùng-Mậu rõ biết Dur-Hồng trá bại mà dụng phép tà, liền niệm chú định-hồn giữ trước, rồi giục thần nha bay tới theo đuổi Dur-Hồng, Dur-Hồng liếc thấy lòng mừng, chắc tướng lùn mắc kế. Liền lấy lạc-hồn-la gióng lên inh-ỏi, coi Phùng-Mậu cũng trơ-trơ. Phùng-Mậu lên lấy thần-chùy giục thần-nha bay tới, hét lớn rằng : « Dur-Hồng người đánh mả la không phải cách, để ta đánh thử cho mà coi ». Nói rồi liện một trái chùy, chiêng lạc-hồn bễ nát. Dur-Hồng thất sắc không dè thắng nhờ phép cao. Chiêng lạc-hồn đã bễ rồi, nhắm dùng phép chi cũng vô-ích. Nếu đấu pháp mà thua nó, thì mặt nào ra mặt vua Đường, chỉ bằng chạy trước cho xong. Tỉnh rồi liền độn-thồ. Phùng-Mậu thấy Dur-Hồng trốn mất, nhắm binh Đường vô tội ; không nỡ giết làm chi, phải lo về ra mắt cứu-trùng và cứu Lưu-kim-Đỉnh. Nghĩ rồi giục quạ bay thẳng vào thành Thọ-châu. Còn Tần-Phụng và La-Anh dẫn binh tới tiếp Dur-Hồng, thì Phùng-Mậu đã bay mất.

Nói về Phùng-Mậu cỡi thần-nha bay đến thành Thọ-châu thấy vua và các quan, nên thông thẳng bay xuống. Tống-thái-Tổ xem thấy chắc là thần-tiên giáng-hạ, mà cứu cháu dâu mình, coi lại cho kĩ-cang, thì người nhỏ chừng mười hai tuổi. Nghĩ rằng : « Con nít bấy lớn, sao lại có thần thông hay là Dur-Hồng dùng phép tà mà thích-khách ». Liền hét lớn rằng : « Lẽ nào trẻ thơ có phép, hay Nam-Đường sai thích khách phải chăng ? » Phùng-Mậu xuống lưng quạ quì mà tâu rằng : « Tôi chẳng phải người gian-tế bên Nam-thiết Phùng-Mậu là con Paùng-Ích, đệ tử ông Huỳnh-Thạch ở núi Huỳnh-hoa. Nay tôi vâng lệnh thầy, xuống Thọ-châu cứu giá ». Tống-thái-Tổ nghe nói nghĩ rằng : « Phùng-Ích, có một trai gọi là Phùng-Mậu, năm xưa đi săn bắn, bị cộp tha rồi, té ra gặp tiên dạy thần-thông, cũng như Trịnh-Ấn. Song nghĩ lại : Con Paùng-Ích bị hùm tha hồi mười hai tuổi, đến nay cũng dặng hai mươi tuổi, sao coi thể trẻ-thơ, mình không đầy ba thước ! Nực cười phán hỏi rằng : « Phùng-Mậu, người

ở non tiên đã tám năm sao hình tích có bấy lớn, hay là học phép tịch-cốc, không ăn uống hay sao? Vì có nào chẳng về Biên-lương, lại đến Thọ-châu chi vậy? Chớ hình tượng có bấy lớn, mà đánh giặc làm sao?» Phùng-Mậu tâu rằng: «Tôi không dám tâu dối, thiệt không phải bắt tài». Phùng-Mậu tâu chưa dứt lời. Phùng-Ích bước ra mừng rỡ. Bởi Phùng-Ích ngoài năm mươi tuổi, có một chút trai, nay thấy mặt về đây, mừng mừng mà quên tướng xấu. Còn Thái-tổ nhắm không nên đồng tướng, lòng chẳng vui mừng, ngồi làm thinh không hỏi thăm nữa. Phùng-Mậu tâu rằng: «Nay tôi vâng lệnh tiên-ông, xuống Thọ-châu trợ chiến, thuận đường vào bắt Lý-Kiến, hãm nộ một hồi, kể Dur-Hồng ra, tôi đập bể chiêng lạc-hồn, gã đà độn-thổ trốn mất.» Tống-thái-Tổ nghe tâu, nửa tin nửa ngại, dỗi ghét lắm yêu. Liền hỏi phẩn rằng: «Khanh làm phép chi, mà phá lạc-hồn-la của yêu-đạo?» Phùng-Mậu tâu rằng: «Tiên-ông dạy tôi định-hồn-chủ, lại cho trái thần chùy, nên tôi liên lạc-hồn-la bể nát». Tống-thái-Tổ nghe tâu đẹp lắm, phẩn khen rằng: «Không dè khanh nhỏ, mà có công to, sức đánh dặng Dur-Hồng, dầu phong hầu cũng đáng». Cha con Phùng-Mậu đồng tạ ơn chúa rồi về phòng, dọn yến ăn mừng cho đến tối, thắp đèn nói chuyện tới khuya. Lúc Phùng-Mậu gần đi ngủ, nghe cách vách có tiếng rên la, Phùng-Mậu bỏi thăm rằng: «Thưa cha, chẳng hay ai ở bên phòng, vì có nào mà khóc than rên-siết?» Phùng-Ích nghe hỏi thõ ra mà than rằng: «Bên phía tả là chỗ Đông-bình-vương. Người rên ấy là Lưu-phu-nhơn, vợ Cao-quân-Bảo, bị Dur-Hồng yêu đạo, trù đã gần miên, nay đã đầy ba bữa, không phương chi giải cứu, nên cả nhà than khóc thảm thương. Tội nghiệp Lưu-kim-Đỉnh xuân-xanh mà phép giỏi tài hay, bởi đánh đuổi Dur-Hồng, nên nó báo oán, thương thay lập công chưa dặng mà tánh mạng gần mòn, song Quân-sư có coi quẽ rằng: Nội ba ngày thì có cao-nhơn đến cứu. Sao chưa thấy như lời: nếu để tới bảy ngày, thì không toàn một mạng». Phùng-Mậu thưa rằng: «Người đến cứu Kim-Đỉnh, vốn thiệt là con song chưa tâu với Bệ-hạ, Thầy còn thường nói: Lưu-kim-Đỉnh là sao Nữ-ma đầu thai, vâng sắc Thiên-đình, xuống phò Tống-tổ (1), dầu Dur-Hồng làm hại, cũng có người giải cứu Nữ-tinh. Vả lại thầy nàng ấy là Lê-sơn-thánh-mẫu có đến bàn luận với thầy tôi, nên thầy tôi dặn nhỏ rằng người

(1) Tống-tổ: cơ nghiệp nhà Tống.

phải trộm sách thất-bữu-bí-thơ, thì mới hết hậu hoạn, và giải cứu cho mười hai vị tướng-hầu tướng-sĩ bị mê hồn. Song nghĩ trộm sách chẳng dễ gì, ngặt thầy sai không dám cãi. Phùng-Ích nghe con nói mừng-rở bội phần, vì con đã biết thần thông, lại nhờ thầy truyền phép cứu Kim-Đỉnh.

Rạng ngày Phùng-Ích tâu các đấng con nói hồi hôm. Tống-thái-Tổ lòng mừng khắp khởi, lại khen Miêu-quân-sur đoán quẻ như thần.

Song chưa rõ Phùng-Mậu trộm sách thể nào, xin xem hồi kể.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

*Vào thành giặc, Phùng-Mậu trộm sách,
Phá phép yêu. Kim-Đỉnh khỏi trừ,*

Nói về Tống-thái-Tổ khen Quân-sur đoán giỏi. Còn Cao-hoài-Đức và các tướng nghe nói Phùng-Mậu có phép cứu dặng mười hai tướng, thì mừng rỡ mười phần. Cha con Cao-hoài-Đức năng nỉ với Phùng-Mậu xin đêm nay trộm sách, mà cứu Lưu-tiêu-thơ. Tống-thái-Tổ phán rằng : « Khanh lo cứu cháu trăm cho mau, còn 12 tướng bị bắt đã lâu, sau cứu cũng dặng. Ngặt Lưu-kim-Đỉnh bệnh đã nặng quá, phải cứu cho kịp đêm nay, nếu dặng thành công trăm cảm ơn thứ nhứt ». Nội nhà Cao-hoài-Đức mừng rỡ mười phần, chắc Kim-Đỉnh khỏi chết, nhứt là Cao-quân-Bảo theo tôn trọng Phùng-Mậu, và tạ ơn Quân-sur bói linh thiệt ba ngày Phùng-công-tử đến cứu.

Đêm ấy Phùng-Mậu đợi canh hai, dùng phép địa-bành đi dưới đất cái. Thẳng qua dinh Nam-Đường. Ló đầu lên thấy giáo gươm tề chỉnh, đèn đuốc sáng lòa. Vua Nam-Đường ngồi ngự trên ngai, Dur-Hồng với bá quan châu chực. Phùng-Mậu thấy vậy, sụt xuống đất, lạy lại ngay chỗ vua ngự, dặng nghe bàn luận chuyện chi. Xảy nghe vua Đường phán rằng : « Ban ngày trăm bị thích-khách, thiếu chút nữa mà tánh mạng không còn. Quân-sur rủi té gãy răng, trăm giận thấu tim phổi, dầu cho búa đao kê bên cổ trăm cũng không chịu hàng đầu ». Dur-Hồng tâu rằng : « Nếu Bệ-hạ gấn chí bền lòng, thì tôi cũng liều thân giúp nước, thuở nay Bệ-hạ hay ngả lòng thối chí, nên việc chưa nên, nay chúa tôi hiệp ý đồng lòng, lo chi không thắng, tôi đã dùng phép nhiệm, trừ Kim-Đỉnh cũng gấn miềm, tuy Cao-hoài-Đức sầy rồi, mười hai tướng cũng còn cầm đó, bị phù phép đã lâu lắm, dầu đốt bùa cũng như dạy như diên,

trừ ra sách thất-bửu-bí thơ trong gối tôi, cứ phép cứu mới tỉnh. Nay tuy thất trận một chút, mà phiền não làm chi ? » Vua Nam-Đường tin bằng lời, chắc Dur-Hồng thần thông quảng đại, liền phán rằng : « Cái thắng tướng lùn ban ngày đó, coi như con nít thơ ngây, không dè có tài cao phép nhiệm, đập lạc-hồn-la tan nát, không phải tướng tầm thường, nếu ngày sau có giao phong, Quân-sư phải giữ gìn cho lắm ? » Dur-Hồng tâu rằng : « Tuy Tổng nhiều tướng giỏi, mà bạn hữu tôi nhiều vị cũng thần thông, dầu một mình tôi làm không xong, thì thỉnh anh em trợ chiến, lo chi tướng Tổng phép mầu. » Vua Nam Đường nghe Dur-Hồng nói còn nhiều người bạn hữu thần thông, có thua thì rước tới trợ lực, thì vua Đường càng vững mười phần. Đêm ấy vua tôi ăn tiệc no say, đến canh ba mới ngủ.

Còn Phùng-Mậu ở dưới đất nghe rõ mọi điều, đợi Dur-Hồng ngủ mê, mới lén qua phía đông-bắc, thấy đài cây cao rộng, ví đàn tràng hằng hoi, dưới có 36 đồng-tử, mặc đồ chề, cầm gậy tang, dường thể trẻ đưa linh một đám. Nửa canh ba chúng nó ngủ gục. Phùng-Mậu thối vào mặt, chúng nó đều ngã xuống nằm mê. Phùng-Mậu bước lên đàn, thấy bốn vị hung thần giữ trận. Phùng-Mậu rút gươm cây đào niệm thần-chủ, rồi cầm gươm chỉ bốn thần tướng, rồi hét lớn hỏi rằng ; « Bốn vị thần tướng, sao dám vưng lời yêu-đạo, mà hại nữ-tướng là kẻ trời sai, sao không sợ tội ? » Bốn thần nghe nói đáp rằng ; « Chúng tôi vưng lệnh Dur-đạo nhơn, cùng chẳng dă phải nghe, không lẽ cải phép, chẳng hề dám nghịch lòng trời. Nay pháp-sư đã quở như vậy, chúng tôi xin dờn gót. » Nói rồi bay thẳng lên mây, Phùng-Mậu bước lên đàn, thấy hương khói mịt mù, đèn đuốc tỏ rạng, chính giữa đàn có để một cái mái, dầy nắp niêm phong. Phùng-Mậu không rõ yêu-đạo làm phép chi, niêm phong cứng giở ra không nổi. Trục thấy cây gươm phép trên đài biết của Dur-Hồng dùng mà chỉ sử, liền lấy cây gươm chém chỗ niêm phong ấy, vắn nắp mái tức thời, thấy hào-quang trong mái sáng lòà, bay lên mây là sao Nữ-ma tỏ rạng. Phùng-Mậu mới hay là tướng tinh Kim-Đỉnh, nay đã phục-vị rồi (1). Ngó thấy trên đàn có cột cổ một con thảo-nhơn, mặc y giáp thiết, hai vai hai mắt đều bị tên, dưới chun lư hương có giắc một cuốn sách. Lấy ra xem trước bản có đề năm chữ rằng : « Thất-tiền-đỉnh-hầu-thơ (2). Giở ra mà

(1) Phục-vị : về ngôi ; về chỗ cũ.

(2) Thất-tiền-đỉnh-hầu-thơ : sách bắn bảy mũi tên vào hòng.

xem, là phép dạy trừ cho chết, chỉ cách lập đàn bố trận, bao lớn bao cao, và bày đồ cúng tế, có đủ các thần-chủ thỉnh tướng sai ma, chớ không dạy phép chi giải cứu. Phùng-Mậu than rằng: « Sách dạy trừ, không truyền phép giải, biết làm sao mà cứu người ». Liền nhờ bốn mủi tên cho thảo-nhơn. Rồi cất sách gươm xong xă, lấy thảo-nhơn đem đốt, 49 ngọn đèn cháy lang, coi lửa khác thường lắm, Phùng-Mậu thất kinh nhảy xuống, lửa cháy luôn 36 đồng-nhi.

Khi ấy trống trở canh tư, quân tuần thấy lửa cháy, cùng nhau kinh hãi, đồng vào báo với Dur-Hồng. Đêm ấy Dur-Hồng say rượu ngủ mê, nghe quân kêu mới tỉnh dậy. Quân nói bàn trừ bị lửa cháy. Dur-Hồng dậm đất than rằng: « Không xong rồi, tại mấy đồng-tử không kĩ cang, báo hại hư mọi việc! » Hối quân đi chữa lửa, thì mười phần cháy hết tám phần, cháy ghế sập giàng, các đồng-tử như heo quay vàng hực, không biết thần tướng đi đâu mất, chắc gươm cây và sách đã ra tro.

Chẳng ngờ Phùng-Mậu lấy sách và gươm, ở dưới đất nghe tin cho rõ, thấy Dur-Hồng coi chữa lửa. Phùng-Mậu nghĩ rằng: « Chúng nó đương bối rối với nhau, mình thừa dịp, này lấy sách và cứu người luôn thể. » Nghĩ rồi độn vào phòng Dur-Hồng, thấy đèn chong chưa tắt, lấy đèn soi tỏ rõ, thấy cái gối sơn đen. Phùng-Mậu đập nát gối, lấy đặt sách thất-bửu-bi-thơ, liền cất vào túi áo. Ra sau dinh tìm 12 tướng, thấy ngủ ngáy âm âm, kêu và xô cũng không tỉnh. Phùng-Mậu nghĩ rằng: « Mười hai tướng mê man như vậy, biết cứu làm sao? » Liền giở thất-bửu-bi-thơ mà xem, thấy giải rằng: « Trước phải niệm chú như vậy... rồi đốt lá phù trên đầu mới tỉnh. Phùng-Mậu làm y như vậy, 12 tướng tỉnh liền. Phùng-Mậu đọc chuyện cho các tướng nghe, ai nấy cũng thất kinh và nổi giận. Phùng-Mậu nói: « Chúng ta cũng nên đồng tâm hiệp lực, giải phá mà về thành, lại e 12 ông mới mạnh, cự không lại tướng Đường, càng thêm bất tiện lắm, nếu chúng nó hay đặt, thì giữ chắc khó ra. » Thạch-thủ-Tin và Sữ-Khuê bàn rằng: « Vậy thời Công-tử về trước, cất sách và gươm, sẽ dẫn binh qua ngoại-công, thì có chúng tôi nội ứng. Hãy nổi pháo làm hiệu lệnh, đồng một lược kéo ra, như vậy thì mười phần vẹn cả. » Phùng-Mậu khen phải, liền nhào xuống đất biến đi, mười hai vị tướng quân đồng khen phép lạ.

Khi ấy Phùng-Mậu địa hành về tới, cũng chưa hết canh tư, liền tâu các việc. Tống-thái-tổ và Cao-hoài-Đức mừng rỡ vô cùng. Xảy thấy Cao-quân-Bảo vào tâu rằng : « Vợ tôi hồi đầu canh tư đã tỉnh lại, con mắt sáng như thường. Vai và chun cũng hết nhức, mười phần mạnh mẽ như xưa ». Tống-thái-tổ nghe tấu, mừng rỡ khen rằng : « Nhờ ngự-diệt cứu cháu dâu trăm dặm lạnh, công đứng thứ nhứt. » Cao-hoài-Đức chọn năm vạn binh mã, truyền các tướng ra thành. Có một mình Tống-thái-tổ và Quân-sư ở lại. Phùng-Mậu dẫn lộ, kéo binh thăm lên đến dinh Đường. Lúc ấy trăng nửa tỏ nửa mờ, binh tợ rờn tợ cộp. Phùng-Mậu thổ hành vào trước, liền mở cửa thành, binh tướng Tống kéo vào, quân Đường chạy tản. Vì có nạn vào thành dễ như vậy? Bởi lúc ấy các tướng mắc đi chữa lửa. Vua Nam-Đường cũng ra xem. Dư-Hồng than rằng : « Rủi có một giờ, uổng công khó bấy lâu làm phép. Tức vì cháy sách ấy, hết trông dụng phép này. »

Khi ấy chúa tòi đương buồn rầu, xảy nghe trong dinh pháo nổ, tiếng binh ó vang vầy. Xảy nghe quân báo rằng : « Binh tướng Tống cướp dinh, quân hao nhiều lắm ». Dư-Hồng nghe báo kinh-hãi, liền trở về dinh, ngó thấy mười hai tướng Tống đã tỉnh, đồng cầm khí giới cỡi ngựa thoát ra. Dư-Hồng không rõ vì có nạn, mà mười hai tướng tỉnh dặng! Còn binh Đường kinh-hãi, vỡ chạy như ong. Dư-Hồng sảng sốt ghen ngang, tuy có phép cũng như người không phép. Bên Tống thắng trận rồi kéo về, không ai ngăn trở. Vua Nam-Đường nghe báo, ngỡ là bên Tống thấy lửa cháy mà thừa cơ đến cướp dinh Đường, phần đương lúc canh năm, vua Nam-Đường càng sợ hãi. Lại nghe báo : « Mười hai tướng Tống, đã tỉnh dậy trốn rồi ». Vua Nam-Đường kinh-hãi, hỏi Quân-sư rằng : « Vì có nạn lạ vậy ? » Dư-Hồng cũng không biết tại đâu. Xảy thấy tướng Đường đến tâu rằng : « Binh hao tính năm ngàn có lẽ. » Vua Nam-Đường càng thêm buồn bực, phán rằng : « Thiệt đánh không lại Tống, vì gần xong nay cũng không rồi, ấy là thiên số định như vậy, nghịch ý trời thì hao binh tổn tướng. Thà chịu thua đầu Tống cho xong. »

Song chưa rõ Dư-Hồng tâu lại làm sao? Xem nối hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

*Thưởng công cao, Phùng-Mậu phong vương,
Mất phép báu, Dur-Hồng dùng quạt.*

Khi ấy Dur-Hồng thấy vua Đường than trách, thì hồ then trăm bề. Liền bói một quẻ cho rõ vì cớ nào kéo tức. Trang quẻ xong-xả, vô ghế mà nói rằng: « Không xong rồi. Té ra bị thẳng lùn đốt bàn, ăn trộm gươm linh và sách báu, lại giải cho mười hai tướng tỉnh hồn, nếu Tống-thái-Tổ có người giỏi như vậy, thiệt trời hại ta đó ! Song mười hai tướng bị phù mê lâu lắm, lẽ nào mau tỉnh như vậy : thiệt nghĩ không ra cớ ấy ». Nói rồi ngồi lơ lảo. Vua Nam-Đường rầu-rĩ, không thềm nói tới tên. Dur-Hồng hồ người đi vào phòng một nước. Ngồi trong phòng ngẫm nghĩ rằng: « Tướng lùn có phép tài năng như vậy, ta khó nổi phò Đường. Chi bằng về núi mà tu luyện cho xong, khỏi buộc đều phiền-não ». Nghĩ rồi khoát măng vào ngũ, cho khỏe tinh thần. Kiểm hoài không đặng gối, ngó xuống dưới giường thấy gối rách tan một đồng. Lấy lên coi mất sách rồi, thất kinh nổi giận hét rằng: « Chẳng biết đời trước ta thù-oán chi với thẳng lùn, nay nó hại ta đến thế. Nay nó xé gối mà lấy sách, bởi nó không niệm chú, nên xé gối rách tan, nó đặng sách này, mới giải được bùa mê cho mười hai tướng. Nay ta quyết một còn một mất, không chịu nhịn tướng lùn ». Nói rồi ngồi buồn rầu, tức mình ngũ không đặng, ngồi chờ chờ đến rạng đông.

Sáng ra cơm nước xong rồi. Dur-Hồng dẫn binh đi khêu chiến.

Nói về các tướng sĩ, kéo binh về Thọ-châu. Đồng ra mắt Bệ-hạ. Tống-thái-Tổ mừng rỡ khen rằng: « Chúa tôi gặp mặt, và cháu dâu trăm dặm toàn sanh, đều nhờ công Phùng-Mậu. Nay trăm phong cho một chức xưng, là Bình-nam-vương ». Phùng-Mậu lay tạ ơn, coi bộ vui mừng lắm Cao-hoài-Đức và Cao-quân-Bảo, đồng tạ ơn Phùng-Mậu, vì cứu Lưu-phu-nhơn.

Ngày ấy Tống-thái-Tổ truyền dọn yến thưởng công, và ăn mừng thắng trận, sau nữa mừng cháu dâu nạn khỏi tai qua, dãi tới tam-quân, cũng đặng nhờ ngự-lữu. Quan binh đều chúc tụng muôn năm. Đến trưa quân vào báo rằng: « Có Dur-Hồng khêu chiến, mời quyết Bình-nam-vương ra trận mà thôi ». Phùng-Mậu nghe báo, liền đề chén rượu

xuống, xin ra cự chiến với Dur-Hồng. Tổng-thái-Tổ phán rằng: « Dur-Hồng bị ngự điệt lấy sách yêu, nên nổi xung tới làm quỉ, chắc là dụng phép màu kế độc, quyết trả cho đặng thù. Sách binh thư có nói rằng: Giặc giận cùng thì mình phải tránh. Chi bằng giả điếc làm lơ, nó đương hăng chẳng nên cự địch, đợi ít ngày Ngự-sanb-tích (1) thiết mạnh sẽ hiệp công một trận, cũng chẳng muộn gì ». Phùng-Mậu vưng lời, không dám nghịch chi. Tổng-thái-tổ truyền thêm rượu, chúa tôi cứ việc uống hoài. Kế quân vào báo nữa rằng: « Dur-Hồng phá thành dữ quá, một hai kêu cho đặng Bình-nam-vương ». Phùng-Mậu tâu rằng: « Bệ-hạ dạy đừng đánh với giặc giận cùng, thiết là phải phép. Nay Dur-Hồng yêu đạo, bất quá sở cây lạc-hồn-la, và bữu-kim mà thôi, chớ như hú gió kêu mưa, dời non trút biển, vãi đậu làm tướng, chỉ cỏ hóa binh, trong phép độn ngũ-hành, các phép ấy đạo tiên gọi là thường sự, dầu có phép bấu chi lạ nữa, nhờ hồng phước Bệ-hạ, cũng không nổi hại đến tôi. Xin cho ra trận một phen, mà đánh đuổi yêu đạo, họa may Lý-Kiến vỡ mật, mà chịu hàng đầu, nếu để Dur-Hồng ở chầy ngày, sợ bày thêm kế khác. Xin Bệ-hạ cho tôi giao chiến, kéo nó dễ người ». Cao-quân-Bảo cũng tâu xin theo, hiệp lực đánh yêu đạo. Tổng-thái-tổ y như lời tấu. Phùng-Mậu cùng Cao-quân-Bảo nai nịt, dẫn một muôn binh mã ra thành.

Khi ấy Dur-Hồng thấy Phùng-Mậu ra trước, nổi giận trợn con mắt; điềm mặt mà mắng rằng: « Thằng giặc lùn quen nghề căng trộm, không ra trận cho phân minh, tập thói đào hầm, theo loài khoét vách. Bởi Kim-Đỉnh và các tướng chưa tới số nên người làm lén mà nên công. Nay ta cũng bỏ qua, không bắt tội gian xảo, song hai cuốn sách và một cây gươm, là của thầy ta để làm vật bấu trong động, phải mau mau trả lại cho ta, nếu để trễ lâu, thì nội dinh Tổng thành ma chết chém ». Phùng-Mậu cười rằng: « Ta cũng muốn vị linh thầy người, mà trả sách và gươm lại. Bởi người nói vô lễ. Ta không trả sách, lại muốn lấy đầu. Nếu dung nhà người, thì xuôi giục Nam-Đường nghịch thiên cự Tổng ». Dur-Hồng nghe nói nổi xung, đánh Phùng-Mậu một gậy. Phùng-Mậu đưa thước đỡ. Hai người hồn chiến một hồi. Dur-Hồng biết đánh không lại Phùng-Mậu, phải dùng quạt phép mới xong. Liền giục cộp trả bại. Phùng-

(1) Sanb tích: Nghĩa là cháu dâu kêu bằng cậu bằng di.

Mậu tướng Dư-Hồng hết phép, đánh không lại nên chạy ngay. Quyết đánh đuổi Dư-Hồng, cho vua Nam-Đường thất kinh mà đầu Tống. Chẳng ngờ Dư-Hồng còn phong-hỏa-phiến (1), quạt núi thì núi ngã, quạt đất thì đất lở, người thì tiêu hóa ra tro. Phùng-Mậu ngờ trộm hết phép Dư-Hồng rồi, nên giục thần-nha theo đuổi. Dư-Hồng quạt Phùng-Mậu một quạt, lửa cháy rần rần. Phùng-Mậu thất kinh, giục thần-nha bay bổng, Dư-Hồng quạt bồi ít quạt, nổi gió đùa đùa, Phùng-Mậu như dều bông, bay biệt mù hết thấy, phần bị hơi lửa nên Phùng-Mậu hôn mê.

Còn Cao-quân-Bảo trước khi thấy Dư-Hồng quạt Phùng-Mậu bay cao bốn trượng, thì kéo binh tới tiếp nhau, xảy thấy binh trước bị thiêu cả ngàn, kinh hãi thâu binh bại tẩu, vào thành tâu các việc với Thái-tổ. Tống-thái-tổ nghe rõ thất kinh, còn Phùng-Ích nghe con bị gió thổi lửa thiêu, không rõ mất còn mười phần sáu thẳm. Cao-hoài-Đức điềm binh lại, hao hết một ngàn dư.

Nói về quạt phép của Dư-hồng quạt bay xa ngàn dặm, bởi Phùng-Mậu nhờ có thần nha là quạ lửa, tu luyện thành hình, nên chẳng sợ lửa, nó bay mau quá, nên Phùng-Mậu khỏi chết thiêu, quá ngàn dặm gió ngừng, sa xuống ngồi vườn họ Ngại. Rạng đông nhứt gia đình ngó thấy, thấy nhỏ chừng mười hai tuổi, nằm chết trong vườn. Chúng nó bàn rằng: « Cửa vườn chưa mở, sao lại có thầy ma ở đây, chắc là đồ yêu quái ». Thất kinh vào báo cho chủ hay.

Nguyên chủ vườn ấy họ Ngại, tên chữ Vạn-Thanh, cũng là người nước Nam-Đường, không có con cái. Khi trước cũng làm chức phận, vì không trai nên từ chức, ở ẩn theo ruộng vườn, sanh đặng một gái, tên là Ngân-Bình, đã mười lăm tuổi rồi, chưa xe tơ kết tóc, Ngại-vạn-Thanh cưng dưỡng lắm. Khi ấy gia-đình vào báo rằng: « Có vật quái gở lắm, chết tại sau vườn ». Cha con nghe báo lấy làm lạ lòng, đồng bước ra xem thử, coi lại là đứa con nít, chết hồi nào không biết, chớ không phải quái gở gì, thấy thầy nó nằm sấp tay, mặt như trái táo, Ngại-vạn-Thanh không rõ vì cơ nào, lại gần mà coi, thì cơn thở thoi thóp. Truyền gia-đình đồ thuốc, Phùng-Mậu tỉnh lần, ngồi dậy mở mắt ra, thấy có một ông già, và một người con gái, nghe tiếng gia-đình nói: « Minh chết rồi người ta cứu sống lại, chưa lạy tạ ơn ai hết, mà coi bộ muốn đi? » Phùng-Mậu mới hay Dư-Hồng quạt

(1) Phong-hỏa-phiến : Quạt gió lửa.

bay đến chốn này, nhờ có người cứu mạng. Phùng-Mậu đứng dậy thưa rằng: « Tôi mãng mê-mang không rõ, chẳng hay ai làm phước cứu tôi? » Ngại-vạn-Thanh thuật chuyện, vân vân. Phùng Mậu liền lay tạ, Ngại-vạn-Thanh hỏi thăm cớ gì, và vì cớ nào mà đến đây? Phùng-Mậu nói: « Tôi là tướng bên Tống, đánh với Dur-Hồng bị quạt phép bay đến đây, nhờ ơn ông cứu mạng ». Phùng-Mậu nói chưa dứt tiếng, thấy người con gái chạy vào nhà, Phùng-Mậu nói rồi, ý muốn tạ từ mà lên lưng ngựa. Xảy thấy người con gái hồi này, nai nịt chỉnh tề, cỡi ngựa cầm thương, chạy ra đâm Phùng-Mậu. Phùng-Mậu kinh hãi, tránh khỏi và hỏi rằng: « Ân nhân đã cứu tôi, sao cứu rồi lại muốn giết? » Nàng ấy đáp rằng: « Cha ta làm chức phạn nước Nam-Đường, hằng nghe Quân-sư bị Tống mà bại, nay mới biết cứu lầm nước giặc nên ta đánh mà bắt người, ấy là làm tôi trọn ngay, ai vì chúa nấy ». Phùng-Mậu nghe rõ, liền lấy thước đỡ thương. Đánh mười hiệp Ngại-ngân-Bình bại tẩu. Phùng-Mậu khinh nàng ấy là tài mọn sức yếu, liền giục ngựa đuổi theo. Ngại-ngân-Bình quăng sợi dây hồng hào-quang chiếu sáng, dường như rồng bay trên trời. Phùng-Mậu xem thấy xây xâm mặt mày, liền buôn cặp thước, dây hồng sa xuống trời hết tay chơn, con thần nha và bay và kêu, ngó ngoái lại như hình muốn cứu. Ngại-vạn-Thanh truyền gia-dinh dẫn tới. Phùng-Mậu tỉnh lại mới hay nàng ấy phép màu. Liền than rằng: « Mới khỏi độc Dur-Hồng lại mắc tay nữ-tướng, chắc mười phần phải chết mà thôi ».

Khi ấy gia tướng dẫn vào. Ngại-vạn-Thanh truyền đem đi chém. Phùng-Mậu nghe nói mừng thầm rằng: « Ta biết độn ngũ hành, độn chém sẽ độn kim mà trốn ». Nghĩ rồi lăm răm niệm chú độn kim, chờ có hơi gươm mới biến dạng, Gia-dinh vừa chém xuống, Phùng-Mậu biến hóa thành không, cha con Ngại-vạn-Thanh, đều lấy làm lạ, than rằng: « Mới thấy rõ-ràng liền biến mất, thiệt là đệ-tử thần-tiên ». Còn Phùng-Mậu địa-hành đến vườn, mà lấy cặp thước, liền cỡi ngựa bay vào. Thiệt là ỹ mình, quyết đánh một trận nữa. Nói về cha con Ngại-ngân-Bình thấy tướng lùn biến mất, chắc là tìm tới báo cừu, liền bủa một phép linh, gọi là bố-địa-vông, nếu ai vương nhăm lưới ấy, thì phải bị bó mình. Bủa lưới vừa rồi nghe tiếng người kêu chiến ngoài ngõ. Ngại-ngân-Bình cầm thương lên ngựa, ra trước cửa cười rằng: « Tướng bại trận còn khoe mạnh, không sợ

trời hay sao ? » Phùng-Mậu hét lớn rằng : « A-huờn, phen này người không còn tánh-mạng, nếu ta không đánh cho đập mặt, thì chẳng phải tướng tài ». Ngại-ngân-Bình không thêm trả lời, liền đâm một giáo, Phùng-Mậu đưa thước gạt đi, Ngại-ngân-Bình giã thua, quày ngựa chạy vào nhà khách, Phùng-Mậu lấy làm lạ, vì đánh mới một hiệp rồi chạy ngay, chắc là trá-bại mà quăng dây hồng, chớ không cách chi lạ, phen này biết thế, hảy nó quăng dây ấy thì độn liền, nhắm không lẽ bắt mình dặng nữa. Nghĩ rồi giục thần-nha bay tới, đã đến trước sân. Ngại-ngân-Bình nói khích rằng : « Bớ tướng lùn, giỏi thì đến trước thêm, đánh chơi trăm hiệp ? » Phùng-Mậu hét lớn rằng : « A huờn đã chạy chết, còn nói giỏi nổi gì ? » Nói rồi giục thần-nha vào thêm, quạ mắc lưới bay lên không dặng. Phùng-Mậu biết trúng kế, liền giục quạ bay lên, thiết thần-nha móng bén như gươm, dứt đứt lưới bay bổng, Phùng-Mậu ngồi không vững té xuống trước thêm, bị lưới phép vắn vương như bó sấu thần-nha ngó chừng chũ mà đợi trên mây.

Song chưa rõ Phùng-Mậu tánh-mạng ra thế nào, xin xem hồi kế.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Cây tài hay, Phùng-Mậu bị treo,

Phải duyên thăm, Ngân-Bình lỡ xác.

Khi ấy Phùng-Mậu mắc lưới, gia-dinh áp lại trời liền. Ngại-ngân-Bình thấu bố-địa-võng. Phùng-Mậu tức-mình nghĩ : « Phải hay nàng ấy có phép này, thì mình chẳng trở vào cho mất lưới, nay đã bị trời, ăn-năn cũng muộn rồi. Hảy định thế lo phương mà trốn. » Gia-dinh dẫn xuống nhà dưới, Phùng-Mậu đứng sững không qui, Ngại-vạn-Thanh truyền xô dẹp lại, rồi nói với với Ngại-ngân-Bình rằng : « Tướng lùn không chịu phép, biết xử làm sao ? » Ngại-ngân-Bình thưa rằng : « Con nhắm tướng ấy có phép không phải tầm thường, nếu giết cách nào nó độn cũng dặng, đề ngày mai dám giải tới Bệ-hạ nếu nó thiết tướng tài bên Tống, thì cha dặng thưởng nhiều, nếu nóng giận mà gia-hình, thì nó trốn đi uổng lắm ». Ngại-vạn-Thanh nói phải. Liền sai gia-tướng giữ-gìn. Kế gia-dinh dọn cơm chiều, cha con ăn mừng, uống rượu say quá. Ngại-vạn-Thanh hỏi rằng : « Đêm nay con tính thế nào, mà giữ gìn Tống-tướng ? » Ngại-ngân-Bình thưa rằng : « Xin cha đừng

lo, con có thể gìn giữ nghiêm ngặt, » Phùng-Mậu nghe lóng, không biết nàng ấy làm cách nào, trong lòng lo sợ lắm.

Đến quá canh, Tiểu-thơ truyền a-huôn đem cái túi lớn ra Phùng-Mậu xem thấy nghĩ rằng: « Không lẽ bỏ vào túi này mà trấn nước, nếu nó neo xuống sông rạch, thì mình dộn thủy trốn đi, tuy trốn vắng rồi, lo nỗi không ai mở trời. » Xảy nghe Ngại-ngân-Bình truyền cắt dây bỏ nó vào túi, rồi rút miệng lại, trên ếm một lá phù, lại nghe tiếng dặn rằng: « Tướng ấy không phải tầm thường chúng bay giữ không dặng, phải đem treo giữa buồng ta, đợi ngày mai sẽ giải. » Các con đòi vưng lịnh, đem treo nhõng-nhảnh giữa phòng. Phùng-Mậu lấy làm mừng, vì mình lùn mà túi này lại lớn, thanh-thoi lóng-lẻo, không tù-túng chút nào, ở trong dòm ra, thấy lũ a-huôn đi tẩn hết. Còn Ngại-ngân-Bình cỡi áo lớn, và cỡi giày còn vớ trong chơn, coi mình hạc xương mai đào da tuyết, móng tay như mũi viết, lưng điệu tợ nhành dương. Phùng-Mậu dòm ra, coi đà mắng-phản. Phải lòng lết sức, kiểm cớ nói rằng: « Phùng-Mậu không dè chết tại tay con gái, thiệt là thầy hại mình » .Ngại-ngân-Bình khi trước không rõ họ tên, nghe nói đánh với Dur-Hồng, mà bị quạt phép, nay nghe xưng là Phùng-Mậu, thì thất-sắc hải-kinh. Liền giả giận hỏi rằng: « Ta nghe Phùng Mậu học đạo tại núi Huỳnh-hoa, lẽ nào đi đến Thọ-châu, mà bị Dur-Hồng đánh đuổi, họa là hai Phùng-Mậu đó chẳng Phùng-Mậu đáp rằng: « Ta thiệt là Phùng-Mậu, đệ tử Huỳnh-thạch-Công, chớ có Phùng-Mậu nào nữa. Bởi dè người nên nàng bắt dặng, chớ không phải kẻ bắt tài ». Ngại-ngân-Bình nghe nói sững sờ, ngồi làm thỉnh ngẫm nghĩ, bởi say rượu nên buồn ngủ, lên nằm trên giường ngà. Phùng-Mậu thấy Tiểu-thơ sững sốt, ngồi nghĩ một hồi, thiệt không rõ cớ gì lạ vậy, giây lâu nghe tiếng ngáy, muốn mở túi mà ra ngật có lá bùa ếm chặt, túng phải dùng phép chuột, lần hồi căng túi rách một lỗ chun ra nhẩy xuống vắng rồi, lên mở cửa phòng mà chạy. Bởi nhơn duyên vắn vít, nên đi khỏi cửa rồi nghĩ rằng: « Ban ngày bị nó bắt dặng trời mèo, đã nên xấu hổ, trở vào phòng phá nó cho bỏ ghét mà trả thù, nếu lỡ xoàng mà nó chịu làm vợ mình, thì có phước lắm, bởi nó thần thông và nhan sắc, đã xưng đôi và giúp việc chiến chinh, dầu dặng không mình cũng khỏi lỗ ». Nghĩ rồi liền trở lại, sẽ lên bước lên giường, ngọn đèn chói sáng lòa, hơi

rượu bay nồng nức, càng nhìn càng mê mắt, đêm xuân ai dễ cầm lòng, nhờ Ngân-Bình say quá, nên Phùng-Mậu lén làm dặng việc. Ngại-ngân-Bình giựt mình thức dậy, mới hay Phùng-Mậu làm ngang, bởi say bưng rún chơn tay, nên cụt cựa không dặng. Mới làm bộ hô hoản, Phùng-Mậu liền bùm miệng mà nói nhỏ rằng: « Tiểu-tướng là học trò Huynh h-thạch-Công, vưng lịnh thầy đến đây, mà kiếm lương-duyên tức-đế, nếu không phải căng nợ, lẽ nào kẻ chơn trời người góc biển mà hội hiệp như vậy? Tiểu-thơ đã lỡ bề rồi, không lẽ đòi dờ duyên khác, xin dung tội lỗi mắng, mà trả nợ ba sanh, khi tôi xuống Thọ-châu, cứu dặng Lưu-kim-Đỉnh, và cứu 12 tướng về thành. Thiên-tử phong cho tôi làm chức Bình-nam-vương, nếu Tiểu-thơ kết duyên với tôi, thì làm vị vương-phi (1) vinh hiển, thiệt là lòng vàng đá, không phải thói bướm ong. Xin Tiểu-thơ suy xét ». Ngại-ngân-Bình mắt cở, làm mặt giận mà nói rằng: « Thiệt nhỏ người mà lớn mặt, khen cho mặt dạn mày dày, làm đều liễu ép ba nài (2), quen thói trêu hoa giỡn nguyệt. Tội nam đào nữ phòng đà đáng chết, tôi dầu dung cha cũng chẳng tha, tội phận tôi bé mồ côi mẹ, hằng nghe cha dạy đồ lẽ nghi, nay rủi hư thân rồi, miệng nào nói cùng cha cho dặng ». Nói rồi sụt sùi rơi lụy. Phùng-Mậu đứng năng-nĩ rằng: « Tôi là trai chưa vợ, lẽ nào thấy tài sắc mà không thương, trộm ngẫ nước Nam-Đường đã nghiên nghèo sợ cả nhà Tiểu-thơ phải lụy, Tống-thái-lỗ chánh vì Hoàng-đế, một tay thâu hết giang-san. Những người dựa phụng kê rồng, đều dặng mắng vàng đai ngọc. Nên tôi nhắm Tiểu-thơ phải duyên cầm sắt, mới gả nghĩa Tấn-Tần, không phải thói mây mưa qua đàng, xin Tiểu-thơ xét lại ». Ngại-ngân-Bình nghe nói, liền thõ ra than rằng: « Ấy là duyên trời, không phải người cải dặng, thầy tôi có nói tên họ Công-tử, là duyên nợ với tôi, bởi ban ngày không hay ngõ là nước cừu mới bắt, khi nghe chàng nói tên họ, thiếp không biết tính làm sao, nay đã lỡ rồi, cũng như y lời Thánh-Mẫu. Song xin chàng, tua khá trước sao sau vậy, chẳng nên mới chuộng cũ vong, đừng tham đó bỏ dặng, tôi ghi xương tạc đá ». Phùng-Mậu nghe nói mừng rỡ đáp rằng: « Nhờ ơn Tiểu-thơ chẳng chê người kém, lẽ nào tôi dám bạc đén, xin nàng đừng nghi ngại ».

(1) Vương phi, vợ vua nhỏ.

(2) Chánh chữ là hoa nài, là nài ép sự nguyệt-hoa: Tục đọc ba.

Khi ấy trống trở canh tư, Phùng-Mậu khuyên lơn yêu ấp, Ngân-Bình vị vôi làm thính, song trong dạ bất bình, rồi gặp chồng lùn là vô phước, còn Phùng-Mậu yêu hoa tiếc ngọc càng mạnh hơn xưa. Rồi hỏi nhỏ rằng: « Vì cơ nào mà nàng nhiều phép báu ? » Ngại-ngân-Bình nói: « Thiếp là học trò Kim-quang-thánh-mẫu, các phép ấy của thầy cho », Phùng-Mậu mừng rỡ nói rằng: « Nay nàng đã kết duyên với ta, phải về Tống lập công cho có tiếng ». Ngại-ngân-Bình nói: « Đã làm chồng vợ, thì phải tùng-phu, song phải giấu cha mới dặng, ban ngày tôi có nói: rạng ngày giải đến đơn-trì, bây giờ tư tình kết nghĩa với nhau, không biết cha thương ghét, nếu hay ra mà quở phạt, thì khó nhiều bề, thà giả dò đi giải, thẳng qua dinh Tống cho xong, sau lo kế rước cha mới tiện ». Phùng-Mậu khen kế hay lắm, giây lâu gà đã gáy tan. Ngại-ngân-Bình sợ a-huờn vào phòng biểu chồng chun vô túi rồi may lại.

Rạng ngày a-huờn pha nước rửa mặt, Ngại-ngân-Bình giả dạn nói rằng: « Trong mình ta có bệnh khôn an ». A-huờn thưa lại với Ngại-vạn-Thanh, Ngại-vạn-Thanh ngỡ là con đánh với Phùng-Mậu nên phát đau, liền bước vào thăm viếng, than rằng: « Không dè con bệnh bất kỳ, e trễ việc giải phạm », Ngại-ngân-Bình thưa rằng: « Nhắm thế nó có cánh cũng khó bay, cha lo làm chi cho mệt, đợi vầy ngày con lành bệnh, sẽ giải đến Bệ-hạ, cũng chẳng trễ gì, song phải cho nó ăn, giải tương sống thì lớn công hơn chết ». Ngại-vạn-Thanh khen phải, dặn a-huờn săn sóc Tiểu-thơ.

Đêm ấy Tiểu-thơ cáo bệnh, truyền a-huờn thiết mặt sẻ vào phòng, kéo nghe tiếng người, ngủ không an giấc. A-huờn tưởng thiết, chẳng dám cãi lời, Ngại-ngân-Bình ngủ lúc ban ngày, a-huờn ngỡ là nằm liệt, ban đêm Tiểu-thơ đóng cửa phòng lại, mở túi càn-khôn cho Phùng-Mậu, đồng ăn uống nghỉ ngơi. Phùng-Mậu ban ngày bị treo, ban đêm thông thả, Phùng-Mậu hỏi rằng: « Không biết con thần-nha nó ở đâu ? » Ngại-ngân-Bình nói: « Con quạ ấy thiết vật linh, khi chàng bị bắt thì nó bay liệng mà ngó chừng từ khi mình gá nghĩa với nhau, thì nó tới ở chung theo gà vịt ». Phùng-Mậu mừng rằng: « Con quạ ấy của thầy ta cho mà đỡ gót, bởi nó thuộc hỏa, mới chịu nổi quạt phép của Dư-Hồng ». Từ ấy sắp sau, hai vợ chồng vui vầy như vậy.

Nói về Phùng-Ích ở trong thành trông đợi con về, trông càng ngày càng bất tin, thăm sâu than khóc.

Còn Nhữ-nam-vương Trịnh-Ấn, từ vùng lịnh Quân-sur, đi viện binh Thạch-châu (San-hậu), bởi tánh Trịnh-Ấn sống sít như Trịnh-Ấn, hễ nghe sai thì đi liền, không hỏi lại cho rõ ràng việc ấy. Vụt ra đi như con trốt, không đem tiền phí lộ tùy thân, cũng không biết San-hậu Thạch-châu cách xa mấy dặm, không biết đường biết nẻo đi lẫn quẩn trong đất Kim-lăng, ăn hết cơm khô, đi chưa tới San-hậu, túng phải nhịn đói, hỏi thăm đường sá; đi bất kể ngày đêm.

Khi ấy tới ngày kia, là đất phồn-hoa thị tứ, thấy tiệm cơm quán rượu rất nhiều, muốn vào đó ngại vì lưng tức, không bề lui tới, lại ngẫm nghĩ rằng: « Thiên-hạ đều phải nạp lương đóng thuế cho vua, vả lại mình một vị vương, quyền hành cũng lớn, dầu ăn không của bá-tánh, nói rõ ràng tha thuế mà trừ, hưởng chi mình vùng lịnh vua sai, quan sở tại còn phải dãi dẳng, chẳng những là dân sự ». Nghĩ rồi chăm chỉ vào quán cơm.

Song chưa rõ Trịnh-Ấn vào tiệm rượu ra thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI

*Gặp giặc dữ, Trịnh, Cao bị bắt,
Đặng thơ hay, Tiêu, Úc phải quyền.*

Nói về Trịnh-Ấn tính tam-hoàn trong lòng không lượng, mang lưng tức vào tiệm làm yêu, kêu Tửu-bảo biểu đem rượu ngọt và ngon, Tửu-bảo coi bộ lớn cao, biết sức uống như rồng ăn như cạp, liền đem ra ít bầu rượu, và dọn đủ đồ ngon. Trịnh-Ấn ăn uống bội hơn ngày thường, vì nhịn đói hơn một ngày rồi, liền kêu thêm rượu, hỏi rồi đồ ăn, tửu-bảo thấy y phục tòa khang, tưởng là tiền lưng nhiều lắm, nên lựa món ngon vật lạ, trông ăn ráng cho nhiều, nghe tiếng Trịnh-Ấn nói khác nước mình, song thấy sắc phục nhà vua, không dám ra hỏi.

Đến khi Trịnh-Ấn ăn no say uống nước xong-xã, sữa-soạn xuống lầu. Tửu-bảo thấy vậy nghĩ rằng: « Bộ người này ăn lường, nên cố thực quá, tính hơn mười mấy lượng, mà không trả một đồng tiền. Coi bộ muốn lên lưng ngựa ». Nghĩ rồi đón lại đòi tiền. Trịnh-Ấn nói: « Nhữ-nam-vương ăn uống bao nhiêu, bốn địa cũng phải chịu, Người đòi bạc gì? Thôi, bao-nhiêu thì người tính đi, tới ngày trừ bạc thuế, hay là muốn đến trình huyện mà lấy của công nho? » Chủ

quán nghe rõ mới biết vương-hầu bên Tống, cứu địch với mình, tính đi báo quan, mà lãnh bạc thưởng. Liền bước lại nạt tửu-bảo, rồi làm mặt vui-vẻ thưa rằng : « Khi nầy thắng bạn tôi là con mắt quán, không biết đại-vương, nó thất lễ mười phần, tôi xin chịu lỗi ». Nói rồi cúi lạy tức thì. Trịnh-Ấn mười phần mừng-rỡ, vì thấy chủ-quán tôn ti.

Còn chủ-quán hỏi bạn bè, đàm trà thơm ra dãi, làm bộ già-lã, theo cách điểm đàn, trụng dãi bằng hai khi trước, rồi nói đỡ rằng : « Tôi là con mắt thịt, không biết đại-vương, nay nhờ ơn bề trên, cho tính tiền mà trừ thuế, song vương-gia nói miệng, sợ quan thâu thuế không tin, vì chẳng có dấu chi làm cớ, xin đại-vương phê ít chữ và đóng ấn, ngày sau quan thâu thuế đến, tôi chiếu giấy mà trừ, thiệt tôi cảm ơn đại-vương như biển rộng ». Trịnh-Ấn nghe bợ êm tai đẹp dạ, khen rằng : « Chủ-quán thiệt là người có trí ta cũng nhậm lời, truyền đem văn phòng tứ-bửu ra. Trịnh-Ấn đề rằng : « Trừ thuế cho thân tộc tiệm nầy mười năm ». Rồi ký tên kĩ lưỡng. Chủ tiệm làm bộ mừng cúi lạy tạ ơn.

Truyền tửu-bảo dọn rượu tốt và đồ ăn ngon, nhiều thịt rừng cá biển, Trịnh-Ấn thấy dãi những món mỹ vị, thì ăn ráng uống thêm, chủ quán ân cần khuyên ép, rồi bước vào nhà trong sai bạn, đi mạch với Tống-binh, dặn rồi trở ra hầu rượu.

Nói về Tống-binh ấy họ Tiêu, tên chữ Hóa-Long, nghe gia-tướng tên quán đến bẩm rằng : « Chũ tôi phục rượu một vị vương nước Tống, còn ngồi ăn uống trong quán, coi bộ đã say, nên chũ tôi sai đến bẩm với ông, xin đem binh đến bắt ». Tiêu-hóa-Long nghe báo mừng rõ, dẫn năm ngàn nhơn mã ra đi. Đến quán thấy Trịnh-Ấn đương uống rượu Tiêu-hóa-Long hét lớn rằng : « Khen cho Tống-tặc cã gan còn ngồi uống rượu ». Trịnh-Ấn nghe rõ, mới hay còn địa phận Kim-lăng, bị chũ-quán làm mưu sai người đi cáo báo. Muốn cầm roi lên ngựa, mà cự với tướng Đường, ngất say quá rồi, tay chơn yếu ợt, tưng lên ngựa mà chạy. Binh Nam-Đường vây phủ quá đông, Trịnh-Ấn ngồi chẳng vững vàng, liền nhào xuống ngựa, quân Nam-Đường trói Trịnh-Ấn, Tiêu-hóa-Long mừng rỡ mười phần, liền thưởng quán-nhơn năm trăm lượng bạc. Chủ quán mừng-rỡ tạ ơn, Tiêu-hóa-Long truyền quân dân Tống-tặc, về ải.

Khi ấy Tiêu-hóa-Long truyền giam Tống-tặc, dặng vai

ngày đêm giải mà lập công, bởi ngày mai là trung-thu, mất ăn chơi rằm lớn, tiết trung-thu trăng tỏ, bạn đồng-liêu thăm viếng chơi bời, vì nhà quan ăn chơi trọng thể.

Ngày ấy có người đồng-liêu thiết nghĩa với Tiêu-hóa-Long, là Úc-Thoại, làm quan Trắc-quốc-tướng-quân, có người con gái là Úc-sanh-Hương tài cao phép cả, hai cha con đi giải một tên phạm, thuận đường ghé viếng Tiêu-hóa-Long, tên phạm ấy là tướng Tống.

Đoạn Tiêu-hóa-Long tiếp đãi Úc-Thoại, hỏi thăm vì có nào mà bắt dạng Tống-nhơn ? Úc-Thoại nói : « Tống-tướng họ Cao tên chữ Quân-Bội, đêm hôm qua đơn thương độc mã, bắn tên lửa quyết đốt kho lương, may trời khiến tôi hay, đem binh ra vây nó, không dè tướng nhỏ mà sức mạnh như thần, đánh nhằm cánh tay tôi bị vit, quân về báo lại, con gái tôi là Sanh-Hương ra đánh bắt về, tính đem giải đến vua, mà báo thù roi sắt. Song lo đường đi diệu vợi, binh ít khó lòng, sợ Tống-tặc nó cướp tù giựt lại, bởi khi trước có truyền chiếu, rút binh các ải về thủ thành vua, nên binh tôi mười phần, nay còn có một. Nay đi giải Tống-tướng, có năm trăm binh mà thôi, nên ghé lại Tổng-binh, mượn thêm hơn mả ba ngàn đi giải, chẳng hay Tổng-binh có đành chẳng ? » Tiêu-hóa-Long cười rằng : « Không dè anh cũng như em, đồng bắt dạng tướng Tống ». Nói rồi thuật chuyện bắt Trịnh-Ấn, vân vân, Úc-Thoại nghe qua mừng lắm, Tiêu-hóa-Long nói : « Tôi cũng tính đi giải nó, nay gặp anh đi giải cũng một đường, đáng lẽ thì đồng đi với nhau cho đông đảo, song đêm nay là trung-thu tiết cả, cầm anh ở lại vui chơi, sau nữa cho hai chị em nó trò chuyện với nhau một đêm, kéo hên lâu mới gặp, ngày mai anh em ta đồng đi giải, lo chi biến trở dọc đường mà cũng không muợn chi đó ? » Úc-Thoại cũng là con sâu rọu, nghe bạn cầm ăn tiệc liền mừng.

Còn Tiêu-dần-Phụng là con gái Tiêu-hóa-Long, lại là chị em bạn với Úc-sanh-Hương như keo sơn gắn chặt. Tiêu-dần-Phụng cũng là con một, như Úc-sanh-Hương, nghe tin chị em đến thì mừng rỡ bội phần, rước vào phòng đàm đạo, lại nghe cha cầm bác ở lại, mà ăn tiết trung-thu. Tiêu-dần-Phụng mười phần mừng rỡ.

Đêm ấy chị em lên lầu, xem trăng uống rượu, nói chuyện vắn đến khuya, lúc ấy người ngủ vắn tanh, hai chị em còn thưởng nguyệt. Xảy nghe tiếng than thở, hai chị em đồng

lén đi rình, nghe hai người nói chuyện trong xe tù, như vậy : « Đại trượng phu chết giữa chiến trường, rạng danh như nhật nguyệt, thương nỗi mẹ già cui cút, ngày sau trăm tuổi không ai thọ chể cur tang ». Nay nghe tiếng người khác đáp rằng : « Phàm người ở đời, dặng thảo mất ngay, dặng ngay mất thảo, mấy ai trung hiếu lưỡng toàn, nghĩ nào thở than như đờn bà con gái ? » Người kia đáp rằng : « Anh Trịnh nói cũng phải, song giận Miêu-quân-sư lắm, không chịu sai tướng khác, quyết ép tôi vào chốn miệng hùm, đến nỗi không còn tánh mạng, lại có đưa cho tôi một phong thơ, dặn đêm trung-thu gặp anh sẽ đưa ra, dầu bị tai nạn cũng khỏi. Song bị buộc tay trói cẳng, anh cũng như tôi, phải chi lấy dặng thơ trong túi áo mà xem, chắc tai qua nạn khỏi, vì Miêu-quân-sư coi quẻ như thần, tức một nỗi coi thơ không dặng ». Hai tướng nói chuyện, chị em nghe đả rõ ràng, hai nàng trở lại Bá-hoa-đình, là nhà mát xem hoa thưởng nguyệt. Tiêu-dân-Phụng nói với Úc-sanh-Hương rằng : « Chị ôi ! Em khi đi về nhớ Thánh-mẫu có dặn : sau chị em ta có chồng bên Tống, rõ ràng kỳ ngộ lương duyên. Nay nghe hai tướng Tống nói : Miêu-quân-sư có đưa bức thơ chi, dặn coi thơ thì khỏi nạn, em nghe cũng hữu lý không biết chừng có phải duyên chăng, nếu gặp mặt mà bỏ qua, cũng như mình giết, ngày sau chung thân hiêu quạnh, thì ăn năn đả muộn rồi. Chi bằng hai tướng bị trói trăn, làm chi không dặng, ta sai con đòi thừa dịp này mà móc túi, lấy thơ coi nói chuyện chi, chị xét lại đáng hay không đáng ? » Úc-sanh-Hương khen phải. Tiêu-dân-Phụng sai con đầy-tớ tâm-phúc, vào lục túi lấy thơ, Trịnh-Ấn không cho, làm bộ quỷ thần nạt dội. Còn Cao-quân-Bội nói : « Mình có thơ mà coi không dặng, cũng nên để cho người xem, hoặc gặp dịp thì tai qua nạn khỏi, hảy còn cẳng trở làm chi ? » Trịnh-Ấn giận làm thinh không thềm nói lại. Con đòi lục túi Cao-quân-Bội, lấy dặng phong thơ, mừng đem về cho chủ. Tiêu-dân-Phụng thấy phong thơ niêm chắc lắm, khai ra thấy tám câu thơ như vậy :

*Nhơn-duyên ngàn dặm Tống hòa Đường,
Cẳng dận giai nhơn phải chủ trương (1).
Đẹp phận Trịnh-Vương cùng Dân-Phụng,*

(1) Chủ trương : là cầm quyền, làm chủ.

*Phĩ nguyên Quân-Bội với Sanh-Hương,
Xe tù khỏi nạn càng yêu mến,
Vầng nguyệt làm mai đã chán chường,
Mới biết trời xanh đều định trước,
Phần ai nấy gặp bởi tơ hường.*

Hai chị em xem thơ kinh hải. Tiêu-dẫn-Phụng nói rằng : « Bài thơ này nói tên họ đôi lứa chúng ta, đều hiệp với lời Thánh-mẫu. Nay đã gặp gỡ, lẽ nào trái lòng trời đất ; mà dám cãi lời thầy. Chị tính làm sao đó ? » Úc-sanh-Hương nói : « Thuận lẽ trời nghe thầy dạy, duyên lành là dễ kiếm hay sao ? » Tiêu-dẫn-Phụng nói : « Tuy là vưng lời thầy, song mang tiếng bỏ cha phẫn chúa, tội bất trung bất hiếu, sau mặt nào dám ngó cha già ? » Úc-sanh-Hương nói : « Người đời phải có kinh có quyền, mới khỏi tình tệ, nay coi Triệu-Tổng đương thanh. Nam-Đường chẳng kịp thì chầy, chắc không còn cơ nghiệp. Nay chị em ta lên cha mà kết tóc, cứ theo kinh là bất hiếu bất trung, song ngày sau phò Tổng mà cứu cha, cũng đủ đem công mà trừ tội, lại hưởng vinh hoa phú quý, chẳng uổng công ăn học thuở nay, tuy trước bất hiếu mà sau có hiếu. Nếu phò Nam-Đường mà chết hết cả đám, mới gọi là có hiếu hay sao ? » Tiêu-dẫn-Phụng nghe nói, khen rằng : « Lời luận từng quyền hay lắm ». Hai chị em bàn luận, cấm a-huờn chớ lậu tiếng tăm. Truyền đóng cửa vườn, hối biểu con đòi tâm phúc, ra tháo xe tù, thuật các việc cho hai tướng nghe, rồi mở dây rước vào thương nghị. A-huờn vưng lệnh, y theo lời dạy mà làm, mời hai tướng đi theo ra mắt.

Khi ấy hai nàng thấy mặt Tổng-tướng, thì hồ thẹn trăm bề, đồng nói rằng : « Xin hai vị Công-tử, xem thơ của Quân-sur, tính lẽ nào cho biết ». Nói rồi biểu con đòi đưa thơ cho Công-tử. Cao-quân-Bội xem thơ. Còn Trịnh-Ấn chưa kịp coi qua, muốn làm dữ mắng người vô lễ, Cao-quân-Bội lắc đầu cản lại, trao thơ cho Trịnh-Ấn xem. Trịnh-Ấn coi rõ ràng, khen thầm Quân-sur là tiên thánh, nhưn duyên trước mặt, thánng ngày tên họ phân minh.

Song chưa rõ hai cặp ấy tính lẽ nào, xin xem luôn hồi kế.



HỒI THƯ BA MƯƠI MỐT

*Hai Công-tử kinh quyền đã lão,
Cặp Giai-nhơn trí lự cũng mầu.*

Khi ấy hai nàng cúi mặt nói rằng: « Quân-sư của hai Công-tử đặt bài thơ này, cũng hiệp với lời dặn của thầy tôi là Kim-hoa-thánh-mẫu, không lẽ cái trời cho đặt, chẳng hay hai vị Công-tử thương lượng làm sao? » Cao-quân-Bội thấy hai nàng hữu tình, cứu trong cơn hoạn nạn, nếu nghịch mà không chịu, chắc là giải đến vua Đường, tánh mạng mười phần không còn một, mình chết không tiết, riêng thương nỗi mẹ không kẻ phượng thờ. Huống chi Quân-sư đề tên họ rõ ràng, không phải tội chi mà sợ, trời cho mà chẳng lấy, thì phải mang tai ». Nghĩ rồi nói hơn thiệt cho Trịnh-Ấn nghe, anh em cũng bằng lòng như một. Tiêu-dân-Phụng bàn luận rằng: « Bây giờ đã thuận cả, mới nhứt định đôi lứa làm sao? » Úc-sanh-Hương sợ Tiêu-dân-Phụng dành người trắng trẻo của mình, liền đáp rằng: « Lời xưa có nói: Vợ chồng là oan gia, không phải oan gia làm vợ chồng sao đặt. Nay ai bắt được là duyên nấy, hãy còn nghị luận chuyện chi ». Ban đầu Tiêu-dân-Phụng chê Trịnh-Ấn mặt mày như quỷ, sao bằng Cao-quân-Bội là tốt trai, nay nghe Úc-sanh-Hương cắt nghĩa cũng phải, vả lại trong thơ có đề tên họ vợ nào chồng nấy, còn đôi chọn làm sao, tuy Trịnh-Ấn xấu tướng mặc lòng, mà quyền cao chức lớn, vợ cũng là một vị vương-phi, bù đi chế lại cũng vừa, nên thuận theo thơ ấy. Bốn người cứ theo thơ mà làm chồng vợ, đồng thề thốt và giao của tin. Hai nàng than rằng: « Đêm nay thề thốt giao ước như vậy, sợ Công-tử ngày sau phụ rẫy ». Cao-quân-Bội Trịnh-Ấn đồng nói rằng: « Đại trượng-phu chẳng hề thất tín, hẹn chuyện nhỏ cũng không sai, huống chi việc vợ chồng là đạo cang thường, lẽ nào ăn lời nói, xin Tiểu-thơ đừng nghi ngại làm chi ». Hai nàng nghe nói đều tin, truyền a-huân dọn rượu cơm thết đãi. Hai người ăn uống xong rồi, Trịnh-Ấn nói: « Nay hai nàng đã gả nghĩa với hai ta, thì phải bỏ Đường đầu Tống, đặt ta tâu với chúa và bẩm với mẹ ta, thì tính việc lâu dài mới đặt. Ngặt Linh-tôn-công (1) đã nhứt định, giải hai ta tới vua Đường, mới tính làm sau cho đặt? » Hai nàng ngồi ngẫm nghĩ một khắc, rồi đáp rằng: « Ngày mai tính như

(1) Linh-tôn-công : kêu tặng cha người.

vậy, như vậy...., thì lo chi thoát thân không đặng ? » Cao công-tử nghe qua mừng rỡ, liền nói sự cảm ơn, ngồi uống rượu tới canh tư gần mãn. Hai nàng ấy mời hai Công-tử, chịu phiền về chốn tù xa, cũng phải trời trăng kéo lậu tiếng, hai người y như lời dặn. Còn chị em vào ngủ một phòng.

Còn Tiêu-hóa-Long với Úc-Thoại, mắc say rượu ngủ vui, quân lính cũng bị ăn trung-thu, say nằm ngáy pho-pho bất tỉnh, nên chuyện ấy không sơ lậu, cũng là trời đất khiến xuôi, nên gặp cơ hội ấy.

Rạng ngày ai nấy đều thức dậy, có một mình Úc-Thoại nằm liêu, vì bị Cao-quân-Bảo đánh một roi hôm kia, bữa nay bị uống rượu nhiều, nên phát nóng lạnh, đau mình nhức chỗ vít, rên siết nằm hoai. Úc-sanh-Hương vào thăm cha, Úc-Thoại dậy không đặng, Tiêu-hóa-Long cũng lại xem bệnh hỏi trong mình nguyên tại chứng chi ? Úc-Thoại nằm mà đáp rằng : « Tôi sẵn bị thương, uống rượu nhiều nên phát bệnh uống một đôi thang thuốc thì mạnh, nhắm chẳng hề chi, ngặt một điều mắc đau, đi giải Tổng-tướng không đặng ».

Tiêu-dẫn-Phụng sẵn dịp thưa rằng : « Xin bác đừng lo việc ấy, chị em tôi sức chẳng thua ai, xin lãnh phần giải tội còn bác ở đây mà dưỡng bệnh, cha tôi cũng ở nhà mà lo thuốc rước thầy, chắc chị em tôi đi xong xuôi mọi việc ».

Tiêu-hóa-Long cũng khen phải, và nói rằng : « Anh hãy ở đây dưỡng bệnh, chừng thuốc thang lành mạnh sẽ về ». Úc-Thoại liền chịu, rồi dặn con rằng : « Đi giải giặc chớ không phải tù thường, phải giữ gìn cho lắm ». Úc-sanh-Hương thưa rằng : « Xin cha an lòng dưỡng bệnh cho mau mạnh, việc này con biết đề phòng ». Tiêu-hóa-Long biểu con điểm thêm binh mà đi giải Tổng-tướng. Tiêu-dẫn-Phụng thưa rằng : « Con gái lộn với con trai lấy làm khó lắm, tôi có hai trăm nữ-binh, tập luyện nhuần nhã. Chị Sanh-Hương cũng có hai trăm binh gái, võ nghệ tinh thông, sức một đứa cự nổi một trăm, đi giải bấy nhiêu cũng đủ. Bởi vì trong địa phận, nhắm không đến nỗi gì ». Tiêu-hóa-Long và Úc-Thoại đều chịu. Hai nàng mừng rỡ khác thường, đồng thay đôi đồ trai, đội kim-khôi, mang thiết giáp, đem nữ-binh đi giải Tổng tướng. Đi ra khỏi ải một đôi, giải tuốc qua Thọ-châu, đi tới đồ đèn, ghé vào nhà quán. Xảy thấy sau lưng có một đội nhơn mã, hai nàng kinh hãi bàn rằng : « Có khi đã lậu sự rồi, nên binh gia theo bắt ». Liền sai a-huân đi thám thính, giây phút về báo rằng : « Xin Tiểu-thor đừng

lo sợ, ấy là đạo binh Ngại-ngân-Bình cũng ghé quán mà nghỉ ». Cao-quân-Bội nghe báo hỏi rằng : « Nữ-tướng ấy là người ở đâu ? » Úc-sanh-Hương nói : « Nàng ấy là con gái Ngại-vạn-Thanh, cũng là người bồn-quốc, học trò bà Kim-Quang Thánh-mẫu, nàng ấy là Ngại-ngân-Bình, tuy khác thầy với chị em tôi, mà tình nghĩa như vàng đá, tuy vắn khác họ, tình quá ruột rà, nay không biết đi chuyện chi, mà kéo binh vào quán. Xin hai vị Công-tử ăn mặt đằng sau, đừng tôi mời nàng ấy đến đây, hỏi thử đi đâu cho biết ». Hai anh em nghe nói, liền ăn mặt phía sau.

Khi ấy Úc-sanh-Hương sai a-huôn thê-nữ, qua mời Ngại-tiêu-thơ. Ngại-ngân-Bình đi qua, hai nàng chào mừng đàm đạo, giấu một đèn dầu Tống, cứ nói đi giải tội mà thôi, còn Ngại-ngân-Bình nói đi giải Phùng-Mậu. Nói chuyện một khắc Ngại-ngân-Bình liền kiếu ; về cơm nước một giây.

Còn Cao-quân-Bội và Trịnh-Ấn, lóng tai nghe rõ mọi điều, liền năng-nĩ với hai nàng, cạy nói với Ngại-ngân-Bình mà xin tha Phùng-Mậu vì người ấy là anh em. Ban đầu hai nàng còn dục dặc, không biết ý Ngại-ngân-Bình thế nào, sau thấy hai Công-tử cầu khẩn hết lòng, vị tình phải chịu, song không dám kể chắc, chừng nào nói dặng sê hay. Hai người ra sau ăn mặt, Tiêu-dẫn-Phụng sai thê-nữ qua mời Ngại-tiêu-thơ.

Khi ấy Ngại-ngân-Bình ăn cơm tối mới rồi, thấy a-huôn qua, nói Tiêu-tiêu-thơ mời cô nữa. Ngại-ngân-Bình đi vừa tới, hai nàng mừng rỡ rước vào. Ngại-ngân-Bình hỏi rằng : « Chẳng hay chị với tôi có chuyện chi ? » Tiêu-dẫn-Phụng nói : « Lâu ngày gặp hiền-mụi, không dè nay gặp gỡ giữa dằng, nên mời qua nói chuyện cho phỉ tình, kéo chị Sanh-Hương cũng ao ước. Thiet tình không có chuyện chi ». Ngại-ngân-Bình đáp rằng : « Tôi đội ơn hai chị có tình thương tưởng ». Cùng nhau ngồi nói chuyện, uống rượu cho tới canh ba. Tiêu-dẫn-Phụng bưng chén rượu đầy, hai tay đưa cho Ngại-ngân-Bình mà nói rằng : « Hiền-mụi hãy uống chén rượu mừng cho cạn. » Ngại-ngân-Bình cười chuôm chiêm hỏi rằng : « Tôi có chuyện chi mà mừng ? » Tiêu-dẫn-Phụng nói rằng : « Hiền-mụi bắt dặng Tống-tướng, ngày mai giải đến Bệ-hạ dung công, chắc là linh-tôn-công và hiền-mụi dặng trọng thưởng, cho nên tôi dung chén rượu mừng ». Ngại-ngân-Bình nói : « Tôi nghe nói hai chị bắt dặng hai tướng Tống, cũng đi giải như nhau, ba chị em

đều có công, mừng một mình tôi sao phải? » Nói rồi cũng rót rượu đứng lại, cùng nhau thù tạt và đàm đạo, gần tới canh tư. Tiêu-dẫn-Phụng nói: « Mai ba chị em ta đi một lượt với nhau cho có bạn ». Ngại-ngân-Bình sợ lậu tiếng, liền đáp lại rằng: « Tôi còn đợi cha tôi, xin hai chị đi trước, chờ đợi tôi mà trễ ngày giờ, chừng bữa đi về, tôi sẽ ghé nhà thăm chị ». Tiêu-dẫn-Phụng nghe nói nghĩ rằng: « Ngại-ngân-Bình bắt dạng tướng Tống, đi giải hơn mấy ngày, còn đợi cha làm chi nữa, chắc là cũng có cơ gì đây, thế cũng như mình vậy ». Nghĩ rồi nói ướm rằng: « Tôi muốn tỏ một lời, e hiền-mụi nói lậu ra thì khó lắm! » Ngại-ngân-Bình nói: « Ba chị em mình một lòng kết nghĩa, lẽ nào em dám nói lậu chuyện kín của chị sao? Dầu việc chi bằng trời đi nữa, chị nói ra cũng chẳng hệ gì ». Tiêu-dẫn-Phụng làm bộ hồ nghi, dằng cấn hoài không chịu nói. Ngại-ngân-Bình nổi giận nói rằng: « Chị nghi bụng tôi như vậy, bấy lâu tôi tin lòng chị uổng biết chừng nào? » Úc-sanh-Hương nói giải rằng: « Ngại-hiền-mụi là người ở trung tín, chẳng phải như kẻ khác mà hồ nghi ». Tiêu-dẫn-Phụng sai con đòi tâm phúc ra ngoài xem có ai rình chắng? Nàng ấy ra coi không thấy ai, trở vào thưa lại. Tiêu-dẫn-Phụng nói: « Tôi mời hiền mụi qua nói việc này: Tôi nghe đồn Phùng-Mậu là học trò giỏi của Huỳnh-thạch-Công, nay lại phong vương, phước phần cho nhỏ, nay về tay hiền-mụi, ấy là trời định như duyên, sao hiền-mụi chẳng giao kết làm vợ chồng, đi nạp làm chi cho uổng, có giải tới Bệ-hạ, lại ăn thưởng bao nhiêu? Huống chi Triệu-lống đương thanh thời, Nam-Đường gần thất vận, mình lánh nạn cứu cha là trí biết cơ trời thì dặng hiền dặng hiền vinh, sợ hiền-mụi dặng ngọc mà bỏ đi đến sau nghĩ ăn năn không kịp. Tôi làm chị em mà không nói, sao gọi ân tình, hiền-mụi hãy suy đi xét lại? » Ngại-ngân-Bình nghe nói hồ thẹn, nhan sắc đỏ hoai, ngồi ngẫm nghĩ một khắc mới đáp rằng: « Chị khuyên em nghĩ ra cũng phải. Còn hai chị bắt dạng hai anh tướng Tống mới tính giải đi đâu? » Tiêu-dẫn-Phụng không biết nói làm sao, ngồi cười chuôm chiêm, bị Ngại-ngân-Bình hỏi thét, tính đã ba lần. Tiêu-dẫn-Phụng túng quá nói rằng: « Ba chị em tin thề ruột rà, lẽ nào dám giấu, nếu mượn lời dối trá, sao gọi bạn vàng? » Ngại-ngân-Bình nói phải Tiêu-cười rằng: « Hai chị em tôi tính giải hai người về Tống, nên muốn cho hiền-mụi đi thẳng một đường? » Ngại-ngân-

Bình thấy Tiêu-dẫn-Phụng nói trỏ, liền hỏi rằng: « Hai chị em mới tỉnh, hay là giao ước đã rồi? » Tiêu-dẫn-Phụng nói thiệt rằng: « Đã giao ước hồi hôm, mới làm mưu về Tống ». Ngại-ngân-Bình thấy Tiêu-dẫn-Phụng nói thiệt, liền đáp lại rằng: « Tôi cũng cố ý như vậy, mà không dám cãi lệnh mẹ cha ». Úc-sanh-Hương nói: « Chấp kinh khi thường, từng quyền khi biến, không lẽ ngồi chỗ hiểm mà đợi thác chung? » Ngại-ngân-Bình khen rằng: « Hai chị thiệt là người minh triết ». Tiêu-dẫn-Phụng nói: « Thiệt sự thề nguyện giao ước đã rồi, sao em chẳng làm theo như vậy, dặng đồng đi về Tống, sau vinh huê một nước với nhau? » Ngại-ngân-Bình thấy Tiêu-dẫn-Phụng nói thiệt, liền cười mà đáp rằng: « Cám ơn hai chị khuyên lơn song em đã thề nguyện hôm trước nữa ». Giấu một điều Phùng-Mậu nóng-nảy mà thôi. Úc-sanh-Hương cười và khen rằng: « Trí ai như trí nấy, lòng đó thề lòng đây, hễ kể trí mưu, thì muôn việc tính in nhau hết thảy ». Nói rồi vào thuật chuyện với hai tướng.

Song chưa rõ biểu chuyện chi đó, muốn rõ thì xem nối hồi sau.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Về Thọ-châu, vưng chỉ kết đôi,

Qua Sơn-hậu viện binh phá giặc.

Khi ấy hai nàng vào nói với hai tướng rằng: « Chị em tôi nói với Ngại-ngân-Bình xong-xã, mời hai chàng đồng ra ngoài, dặng mời Phùng-Mậu qua cho gặp mặt ». Hai anh em nghe nói, công việc đã xuôi, đồng đi ra một lược. Tiêu-dẫn-Phụng cậy Ngại-ngân-Bình về mời Phùng-Mậu, qua ra mắt anh em, kéo hai chàng còn ngại.

Khi ấy Ngại-ngân-Bình về thuật chuyện với Phùng-Mậu, Phùng-Mậu mừng rỡ khen kỳ, liền đi qua gặp mặt. Ba anh em mừng rỡ, thuật chuyện cho nhau nghe. Đồng khen rằng: « Thiệt là trời định nhơn dnyên, lời Quân-sư tiên-tri hay lắm ».

Còn bên kia ba chị, cũng đàm đạo với nhau. Ba anh em bên này, rượu trà chuyện vắn, giây lâu trống trở canh năm nói chuyện quên ngủ.

Úc-sanh-Hương ý chông mìn lịch sự, nói chơi Ngại-ngân-Bình: « Hiền-mụi dắc con trai qua, tôi ngỡ là em nhỏ, song nghĩ lại lệnh đường về cõi thọ (1), bấy lâu không

(1) Mẹ người đã mang phân.

thấy lộng chương (1), sau lại có còn trai út. Còn nghĩ lại nếu người ấy là Phùng-Mậu, cha chả biết chừng nào cho có con ? » Ngại-ngân-Bình thấy Tiêu-dẫn-Phụng nói chơi như vậy, liền đáp lại rằng : « Chị nói nhẽ em làm chi vậy, hiểem người cao lớn mà đánh không lại con nít, chị có thấy chẳng ? Tuy anh em Gia-Cát có ba người (2), bõì chị đặt rờng nên ỷ mình mà ngạo chúng, không xét lại rằng : « Tướng hèn mà tài cã, người nhỏ mà phẩm cao ». Hai nàng ấy thấy Ngại-ngân-Bình nói đỡ cho tướng lùn, biết là có trước. Tiêu-dẫn-Phụng nói chơi rằng : « Hiền-mụi phải giữ gìn cho lắm, kéo vớì không tới ngọn, mà đập đầu làm nát trái non. Ngày sau có sanh con, phải dùng nhũ-mẫu (3) ». Ba người cất tiếng cã cười.

Còn ba anh em bên kia, bàn luận khen Quân-sur, mừng nói chuyện đến sáng. Rạng ngày cơm nước xong-xã, ba người đồng đi hiệp một đường, đi bất luận ngày đêm, hèn lâu tới thành Thọ-châu mới chắc ý.

Khi ấy ba tướng vào trước tâu mọi điều cho Thái-tổ hay vì muốn toàn thân, nên phải quyền biến, và xin thứ tội làm-trận chiêu-thân. Tống-thái-Tổ phán rằng : « Nhơn duyên ba người, cũng thể Cao-Quỳnh với Kim-Đỉnh, trăm chẳng hề làm tội, lại cho phụng-chỉ huờn-hôn, hãì cho ba nữ anh-hùng bước ra mắt ? »

Ba nàng ấy vào tung hô vạn tuế. Tống-thái-Tổ đồng phong làm nhứt phẩm phu-nhơn. Truyền dọn tiệc đuốc hoa, cho ba tướng một kỳ huờn-thú, ba vợ chồng đồng lạy tạ ơn.

Đêm ấy ba vợ chồng giao duon, còn ngoài thì yến ẩm, Tống-thái-Tổ khen Quân-sur có phép tiên-tri.

Còn Phùng-Ích, Đào-phu-nhơn, và Lý-phu-nhơn, đồng mừng dặng nàng dâu tài sắc, sự lễ nghi lại tạ là sự cũ, chẳng nói cho cặn kẽ làm chi.

Khi ấy Tống-thái-tổ phán rằng : « Nay ngũ-âm đả dặng bốn rồi còn thiếu một nàng nữa, song trận trước hao binh nhiều lắm, phải sai qua Sơn-hậu mà viện binh, mượn ít nữa là năm muôn, phá Nam-Đường mới nổi, e Trịnh-Ấn lỗ mãng, đi nữa không xong. Vậy Cao-quân-Bội đàm lễ và

(1) Lộng chương Chơi ngọc Kinh thi nói sanh con trai thì chơi ngọc chương.

(2) Gia-cát-Lượng giúp Hớn như rờng ; Gia-cát-Cẩn giúp Ngô như cọt ; Gia-cát-Đáng phò Ngụy như cày. Ấy là lời bàn trong truyện Tam-quốc.

(3) Nhũ-mẫu ; bà vú nuôi.

lãnh binh đi thử ? » Cao-quân-Bội lãnh lễ vật, dẫn ba trăm nhơn mã, qua Sơn-hậu thỉnh binh.

Khi ấy Cao-quân-Bội đi tới Thạch-châu, nói với quân-nhơn vào báo, Dương-Nghiệp nghe quân báo : Tổng-thái-Tổ sai người tới trại, liền ra nghinh tiếp, ngỡ là một vị đại thần. Cao-quân-Bội thấy mặt ông ra, liền cúi đầu làm lễ, rồi vô lại mừng cổ là Dương-Cồn (1) rồi xuống mừng bà.

Nguyên trước Cao-hoài-Lượng chưa làm quan trong lớp Tàn-Đường, ấy là đời Ngủ-qui. Cao-hoài-Lượng đi tìm cha là Cao-hành-Châu ở tại Biện-lương, mà tìm không gặp, bởi Cao-hành-Châu chết tại ải Đồng-quang, mà Cao-hoài-Lượng không biết. Khi ấy Cao-hoài-Lượng tìm chẳng được cha, linh đình trôi nổi, Dương-Nghiệp thấy anh hùng lưu lạc, liền nuôi Cao-hoài-Lượng làm con. Cao-hoài-Lượng chơi bời với con trai Dương-Nghiệp là Dương-diên-Bình, cũng thương yêu như anh em ruột, sau Cao-hoài-Lượng về Tống, theo Thái-Tổ đi đánh giặc, tử trận tại Bắc-liêu (Bắc-phiên), thì vợ là Lý-thị mới sanh Cao-quân-Bội, nên cha con Dương-Nghiệp coi Cao-quân-Bội như thể cháu nhà, nay Dương-Cồn thấy Quân-Bội đến thì mừng rỡ quá chừng.

Khi ấy Dương-Cồn nói với Cao-quân-Bội rằng : « Khi trước cha ngươi ở đây với cổ, như thể cháu nhà, sau bác ngươi là Cao-hoài-Đức, hay cha ngươi ở bên này, cho mời về phò Tống-cổ phải dứt tình thương nhớ, cho anh em vầy hiệp cùng nhau, không dè sau cha ngươi tử trận bên Bắc-phiên, cổ sai ông của ngươi hưng binh đánh báo cừu song nhắm binh ít cự không lại. Nay thấy mặt cháu đây cổ nhớ cha cháu vô cùng ». Dương-Nghiệp cũng hỏi thăm Lý-thị mạnh giỏi, vân vân. Rồi hỏi rằng : « Nay cháu đến đây có chuyện chi ? » Còn Dương-Cồn mũi lòng ngồi lau nước mắt. Cao-quân-Bội thưa rằng : « Xin cổ đừng buồn bực, vì cha tôi mất đã lâu, mừng cháu còn chúc lửa hương, nối nghiệp cho cha tôi như cũ, còn bác tôi lại công trận rất nhiều, làm quan cực phẩm, song ở xa cách, nên khó bề thăm cổ cùng ông. Nay Tổng-thái-Tổ bị vây tại Thọ-châu, sai cháu đến bẩm với cổ và ông, cho mượn binh năm vạn, dặng phá Nam-Đường. Ngặt dằng sá xa xuôi, nên khó dám lễ vật tạm dung chúc đỉnh gọi là, xin cổ và ông nạm lễ ». Dương-Cồn nói : « Xưa cha ngươi làm quan bên

(1) Dương-Cồn là cha Dương-Nghiệp.

Tổng, nay chắt cũng phò Tống mà hiển vinh, Nam-Đường chẳng chịu làm tôi, mà tranh đua với Tống, thì cố phải sai người trợ chiến, mà phá Nam-Đường, lựa là có lẽ cầu mới giúp ». Cao-quân-Bội thưa rằng: « Chúa tôi có căn dặn, phải năng nỉ hết tiếng, cho cố và ông nhậm chút lễ này, nếu đem trở về, chắc là tôi bị quở, xin vị tình Tống-thái-Tổ, thấu lễ mọn cho cháu mừng. » Dương-Cồn thấy Cao-quân-Bội cầu-khẩn hết lời, mới chịu thấu lễ-vật. Cao-quân-Bội xin ra mắt mấy chư, Dương-Nghiệp y lời, giây phút dọn tiệc rồi nội nhà đồng ăn uống. Đêm ấy Cao-quân-Bội chuyện văn rồi nghỉ ngơi.

Rạng ngày Dương-Cồn nói: « Cố đã chín mươi một tuổi, già rồi khó nổi cầm binh, vậy thời để Dương-Nghiệp và nó là Dương-thai-Hoa, với cháu trai lớn là Diên-Bình (1). Đem năm vạn tinh binh ứng tiếp. » Khi ấy vợ chồng con cái Dương-Nghiệp đồng vưng lệnh. Tạ từ rồi nổi pháo, kéo binh năm vạn ra đi. Cao-quân-Bảo cũng tạ từ rồi dẫn lộ. Ngựa không ngừng vó, đồng đi tới Thọ-châu.

Nói về Tống-thái-Tổ nghe báo, truyền Quân-sư và bá quan văn võ đi tiếp nghinh. Dương-Nghiệp kéo binh vào thành ra mắt Thái-Tổ. Tống-thái-Tổ đỡ dậy, mời ngồi rồi già ơn rằng: « Nhờ Quân-hầu tướng tình, đem binh đến giúp, trăm mừng biết dường nào, nếu dặng ban-sư, trăm chia đất mà đền công khó. » Dương-Nghiệp đứng dậy tạ ơn, rồi tâu rằng: « Tôi cũng muốn về Biện-kinh mà phò chúa, ngặt cha tôi tuổi tác đã già. » Tống-thái-Tổ phán khen rằng: « Linh-tôn-công ở đời Ngủ-quí, trường trải việc chiến-chinh, gặp biết mấy anh-hùng, nay còn sức khỏe, thiệt là phước tướng trên đời, sức phỏng đã ngoài chín chục ? » Dương-Nghiệp tâu rằng: « Cha tôi chín mươi một tuổi, mà sức yếu mới ba phân, không bịnh hoạn chi cho lắm. » Tống-thái-Tổ nghe tâu khen hoài. Truyền dọn yến đãi-dâng, mừng cha con Dương-Nghiệp, các Vương-hầu đều kiến rượu, trọng đãi Dương-Nghiệp mười phần.

Thành Thọ-châu xưa có Lưu-kim-Đỉnh, Trịnh-Ấn, Phùng Mậu, là tướng phép, nay lại thêm ba nàng thông nữ, là Ngại-ngân-Bình, Tiêu-dân-Phụng và Úc-sanh-Hương, nay có Dương-Nghiệp giúp binh, càng mạnh hơn nữa. Tống-thái-Tổ thấy dả thêm vây cánh, nhắm dẹp Nam-Đường chẳng

(1) Dương-diên-Bình là con trai đầu lòng Dương-Nghiệp.

khó gì, nay Kim-Đỉnh đã mạnh rồi, truyền dẫn tướng binh khêu chiến.

Nói về bên Nam-Đường thấy Tống treo miếng-chiến-bài hơn mười bữa, nay lại đem binh khêu chiến thâu miếng-chiến-bài, liền thỉnh Quân-sur ra trận.

Khi ấy Dur-Hồng vùng lĩnh, cỡi hùm ra trận tức thì. Nghĩ rằng: « Khi trước dùng phép chi, đều bị Kim-Đỉnh phá hết sau dùng phong hỏa-phiến, quạt Phùng-Mậu. tướng nó đã chết rồi, ai ngờ cũng vô sự. Té ra quạt ấy hết linh rồi ». Nghĩ càng nổi giận, chỉ Phùng-Mậu mà hét lớn rằng: « Tướng lùn, mi là loài trộm cắp, vua Tống không dùng người ngay thẳng, thiệt là đứng chủ phồn. Nay mi còn ra đây, không biết hổ thẹn, mi phải trả gươm và sách lại, thì các việc bỏ qua, nếu gian tham giấu đi, thì ta về thỉnh Lão-tổ xuống đây, ắt cả thành mang họa. » Phùng-Mậu cười ngất nói rằng « Dur-Hồng, ngươi muốn dâng gươm và sách, cũng chẳng khó gì, hãy về biểu vua Đường hàng đầu thì ta trả lại. Nếu không nghe lời phải, thì ta lấy thủ-cấp yêu-đạo, chẳng những là gươm sách mà thôi » Dur-Hồng nghe nói khích, nổi giận xung thiên, đập Phùng-Mậu một gậy. Phùng-Mậu chiến này không cỡi qua, đánh bộ với Dur-Hồng, đương ở trước mặt lộn ra sau lưng, đánh Dur-Hồng đỡ đã không kịp Phùng-Mậu đánh cần một cây thước, Dur-Hồng đau quá té xuống lưng hùm, bị Tống binh bắt trói. Ấy là đau quá nên dộn không dặng. Lưu-kim-Đỉnh sợ Dur-Hồng biến hóa, liền họa một lá phù, biểu Phùng-Mậu đem giắt trên mào. Lưu kim-Đỉnh truyền thâu binh trở lại, các tướng đều vui mừng

Nói về Lưu-kim-Đỉnh vào thành tâu rằng: « Đã bắt dặng Dur-Hồng yêu-đạo. » Cao-hoài-Đức và mười hai tướng bị bắt khi trước, nay thấy mặt yêu-đạo đồng trợn mắt nghiêng rằng Phùng-Mậu biết ý rồi, vào nói nhỏ với Thái-tổ: « Dur-Hồng xưa bắt mười ba tướng, chẳng giết một người. Khi trước thầy tôi có dặn: chẳng nên giết Dur-Hồng, nếu giết thì thầy nó là Xích-mi-lão-tổ nổi giận xuống hại hết chúng tôi, lại e tôi không còn xã-tất. Xin Bệ-hạ làm ơn nghĩa, tha nó trở về, họa may nó biết ăn-năn, mà biểu vua Đường đầu Tống. Nếu nó còn cự nữa, phen sau tôi bắt dặng sẽ giết đi, thì nó không chỗ nào oán trách ».

Song chưa rõ Dur-Hồng sống thác thể nào, xin xem cuốn thứ tư thì rõ.

Nếu muốn mua truyện Nhạc-Phi

thì phải nài cho được

hộ Nhạc-Phi

của nhà-in XUA-NAY xuất bản

dịch đủ hơn, văn dăng dị và hay hơn lại in giấy tốt, chữ rõ, có hình màu cực đẹp, bìa cứng.



NHÀ IN XƯA-NAY XUẤT BẢN

Tiểu thuyết

GIỌT LỆ PHÒNG ĐÀO

TRỌN BỘ HAI CUỐN — MỖI CUỐN GIÁ 0\$35

Đã in rồi

TỔNG NHẠC-PHI

TRỌN BỘ 27 CUỐN — CÓ HÌNH MÀU RẤT ĐẸP

Tôi là Annam

Tôi chỉ mua Savon

của hàng Annam

bán mà dùng.

Savon trắng

HIỆU MẶT TRỜI MỘC

và Savon đen

HIỆU CON RỒNG

của hàng Annam Háovinh Côngty là
tốt nhất, cứng nhất, ngời nhất, bọt
nhiều, lâu tiêu, giặt không mục độ,

TAM HẠ NAM ĐƯỜNG

CÁO BẠCH

CUỐN THỨ BA

Kính cùng chư quý vị lục-châu đặng rỏ : Tiệm tôi mua bán thơ, tuồng, truyện, sách, đã mấy năm nay nhờ ơn quý vị có lòng chiếu cố mà biết người đồng-chúng nho-văn, đến mua dùm nay đặng phát tài, nên tôi có xuất bản nhiều thứ thơ tuồng truyện sách, nhiều thứ sách học, cải-lương, tiểu thuyết như quý vị có rảnh lên Saigon dạo chơi phong cảnh, xin ghé lại tiệm tôi tại đầu Chợ-mới Saigon thấy bản đề Lê-phước-Thành ghé lại chơi thì lời cũng hết lòng tiếp rước, và bán giá rẻ cho quý vị, còn như có mua sỉ nhiều thì tôi bán các thứ cho giá tiền phân nửa, còn như sách của tác-giả gửi thì giá định riêng. Còn như có gửi mua contre-remboursement. Thì đề như vậy : Lê-văn-Thỉnh dít Lê-phước-Thành Librairie Baraque N° 44 bis, Marché de Saigon, hay là đề : N° 12 Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm - Cầu-kho, à Saigon thì tôi đặng thơ.



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60-64, Boulevard Bonard, SAIGON

Novembre - 1928

125 Decembre 20
LE DIRECTEUR
Tiểu thuyết
GIỌT LỆ PHÒNG ĐÀO
TRỌN BỘ HAI CUỐN — MỖI CUỐN GIÁ 0\$35
Đã in rồi

TRỌN BỘ HAI CUỐN — MỖI CUỐN GIÁ 0\$35

TỔNG NHẠC-PHI

Tôi là Annam

Savon trắng

và Savon đen

**của hàng Annam Háovính Côngty là
tốt nhất, cứng nhất, ngợi nhất, bọ
nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đồ.**